

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX

(Giấy phép thành lập số 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 11 năm 1993, cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 24 tháng 10 năm 2019)

Địa chỉ: Tầng 16, 23 và 24, Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (+84)4 6281 1298 **Fax:** (+84)4 6281 1299

Website: <https://www.PG Bank.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Nguyễn Quang Định
Điện thoại: (+84)4 6281 1298

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Fax: (+84)4 6281 1299

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng.....	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	12
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần; danh sách cổ đông sáng lập, cơ cấu cổ đông.....	23
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Ngân hàng, những công ty mà Ngân hàng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Ngân hàng.....	24
6.1 Hoạt động kinh doanh chính của Ngân hàng	24
6.1.1. Hoạt động huy động vốn	24
6.1.2. Hoạt động cho vay.....	25
6.1.3. Hoạt động bảo lãnh ngân hàng	29
6.1.4. Dịch vụ thanh toán	29
6.1.5. Hoạt động kinh doanh ngoại hối (FX).....	30
Nguồn: Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex.....	31
6.1.6. Phái sinh hàng hóa (PSHH).....	31
Nguồn: Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex.....	31
6.1.7. Dịch vụ thẻ	31
6.1.8. Hoạt động đầu tư	31
Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý III năm 2020 của PGB.....	32
6.1.9. Quản lý rủi ro	32
6.1.10. Mạng lưới khách hàng	32
6.2 Sản phẩm/dịch vụ cung ứng của Ngân hàng	33
6.2.1. Sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân	33
6.2.2. Sản phẩm dành cho khách hàng doanh nghiệp	34
6.3 Các dự án phát triển kinh doanh đang thực hiện của Ngân hàng	34
Không có	34
6.4 Cơ cấu doanh thu	34
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	35
8. Vị thế của Ngân hàng so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	36
9. Chính sách đối với người lao động	38
10. Chính sách cổ tức	39
11. Tình hình tài chính	39
12. Tài sản	43
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	44
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	48
15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh.....	48
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	49
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	49
1. Hội đồng quản trị.....	49
2. Ban Kiểm soát	60
3. Ban Tổng Giám đốc	63
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	69

HÌNH

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Ngân hàng	12
---	----


BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 26/10/2020.....	23
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 26/10/2020.....	24
Bảng 3: Cơ cấu huy động vốn của PG Bank trong giai đoạn 2018 - 09 tháng đầu năm 2020.....	24
Bảng 4: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn trong giai đoạn từ 2018 - 09 tháng đầu năm 2020.....	25
Bảng 5: Dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng trong giai đoạn từ 2018 – 9 tháng đầu năm 2020	25
Bảng 6: Dư nợ cho vay theo ngành nghề trong giai đoạn từ 2018 – 9 tháng đầu năm 2020	26
Bảng 7: Phân loại nợ và tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng trong giai đoạn 2018 - 9 tháng đầu năm 2020	27
Bảng 8: Trích dự phòng.....	28
Bảng 9: Tình hình trích lập dự phòng của Ngân hàng trong giai đoạn năm 2018, 2019 và 09 tháng đầu năm 2020	28
Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng	35
Bảng 11: Tình hình lao động trong Ngân hàng tại thời điểm 30/09/2020:	38
Bảng 12: Mức lương bình quân.....	39
Bảng 13 : Thời gian khấu hao tài sản cố định	41
Bảng 14 : Trích lập các quỹ.....	42
Bảng 15 : Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà Nước	42
Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Ngân hàng	42
Bảng 17: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2019.....	43
Bảng 18: Tài sản có khác tại thời điểm 31/12/2018, 31/12/2019 và 30/09/2020.....	43
Bảng 19: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, cổ tức năm 2020-2021:.....	44

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên Công ty:	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
Tên tiếng Anh:	Petrolimex Group Commercial Joint Stock Bank
Tên giao dịch:	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
Tên viết tắt:	PG Bank
Trụ sở chính:	Tầng 16, 23 và 24, Tòa nhà Mipeco, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	(+84)4 6281 1298
Fax:	(+84)4 6281 1299
Website:	https://www.PG Bank.com.vn/
Logo Công ty:	

PG BANK

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 11 năm 1993, cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 24 tháng 10 năm 2019.

Vốn điều lệ đăng ký: 3.000.000.000.000 đồng (Ba nghìn tỷ đồng)

Vốn điều lệ thực góp: 3.000.000.000.000 đồng (Ba nghìn tỷ đồng)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Định – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Ngày trở thành công ty đại chúng: 18/12/2009

Lĩnh vực kinh doanh:

- Huy động vốn: ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác trong nước và các định chế tài chính ngân hàng nước ngoài.
- Cho vay: ngắn hạn, trung hạn, dài hạn mọi đối tượng sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.
- Thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế phục vụ mọi đối tượng khách hàng.
- Kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ thẻ.
- Đầu tư vào cổ phiếu chính phủ: góp vốn liên doanh, mua cổ phiếu trên thị trường vốn ngắn hạn và dài hạn.
- Chiết khấu thương phiếu, cổ phiếu, giấy tờ có giá.
- Các dịch vụ ngân hàng khác.

- Sản phẩm/dịch vụ chính: dịch vụ ngân hàng....

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: PGB

- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 300.000.000 cổ phần
- Tổng số chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tổ chức đăng ký giao dịch: 17.322.148 cổ phiếu. Trong đó, toàn bộ các cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng là cổ phiếu của thành viên Hội Đồng Quản Trị bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Điều Lệ Ngân Hàng.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Điều lệ Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex của nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex là 30%.
Số lượng cổ phiếu của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) đang nắm giữ tại Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex tại thời điểm ngày 26/10/2020 là 118.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ).

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

Tiền thân của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex ("*PG Bank*") là Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười, chính thức hoạt động theo giấy phép số 0045/NH-GP ngày 13/11/1993 với số vốn điều lệ ban đầu là 700 triệu đồng.

Trong những năm đầu phát triển, Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười luôn có sự tăng trưởng tốt và đóng góp lớn vào quá trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Nhận thấy rõ tiềm năng và cơ hội phát triển của Ngân hàng nói riêng và thị trường tài chính ngân hàng Việt Nam nói chung trong quá trình hiện đại hóa đất nước, tháng 7 năm 2005, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) đã tham gia tăng vốn điều lệ lên 90 tỷ đồng và trở thành cổ đông lớn của Ngân hàng để thực hiện phương án tái cấu trúc và mở rộng phạm vi hoạt động cũng như các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng. Kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh và tài chính ngân hàng cũng như tiềm lực tài chính dồi dào của các cổ đông mới đã đem lại sự thay đổi lớn về mục tiêu phát triển, định hướng chiến lược và quy mô hoạt động của Ngân hàng.

Chính các cam kết đầu tư chiến lược của các cổ đông lớn và phương án tái cấu trúc hiệu quả thể hiện qua các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh ấn tượng là tiền đề cho việc Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười được phép chuyển đổi mô hình thành Ngân hàng cổ phần đô thị theo quyết định số 125/QĐ-NHNN ngày 12/01/2007 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đánh dấu trang phát triển mới của Ngân hàng.

Cùng với việc chuyển đổi thành Ngân hàng đô thị và sự tham gia của các cổ đông lớn với chiến lược phát triển mới, ngày 08/02/2007 Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười đã chính thức đổi tên thành Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (viết tắt là PG Bank) theo quyết định số 368/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.

Ngày 18/12/2009, PGBank được Ủy Ban Chứng Khoán công nhận chính thức trở thành công ty đại chúng.

Ngày 25/12/2009, PG Bank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex chuyển Hội sở chính từ 132-134 Nguyễn Huệ, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp đến Văn phòng 5, nhà 18T1-18T2 Khu Đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, Lê Văn Lương, Hà Nội.

Được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, ngày 05/01/2012, PG Bank chính thức chuyển Trụ sở chính về Tầng 16, 23 và 24, Tòa nhà MIPEC, 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tính đến 30 tháng 06 năm 2020, mạng lưới chi nhánh của Ngân hàng là 80 điểm giao dịch trong đó có 1 trụ sở chính và 16 chi nhánh trên cả nước.

Từ khi thành lập đến nay, Ngân hàng đã trải qua 08 lần tăng vốn. Hiện nay, Ngân hàng đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 11 năm 1993, cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 24 tháng 10 năm 2019, với số vốn điều lệ hiện tại là 3.000 tỷ đồng.

Ngày 27/11/2020, Ngân hàng được Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 74/2020/GCNCP-VSD với mã cổ phiếu là PGB.

Trải qua 27 năm hình thành và phát triển, Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Việt Nam đã đạt được một số thành tích như sau:

- **Ngân hàng loại A năm 2007, 2008, 2009, 2010**
(Do Ngân hàng Nhà nước xếp hạng)
- **Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015**
(do Thời báo Kinh tế Việt Nam và Cục Xúc tiến Thương mại (Bộ Công Thương) bình chọn)
- **Doanh nghiệp Thương mại Dịch vụ Việt Nam 2009, 2013**
(do Bộ Công Thương bình chọn)
- **Top 100 Doanh nghiệp Thương mại dịch vụ tiêu biểu 2010**
(do Bộ Công Thương bình chọn)
- **Bằng khen Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2009, 2010**
(do Bộ Công Thương trao tặng)
- **Bằng khen của BHXH Việt Nam năm 2011, 2013**
(do Bảo hiểm xã hội Việt Nam trao tặng)
- **Cờ thi đua phong trào năm 2011**
(do Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội trao tặng)
- **Tập thể lao động xuất sắc 2012**
(do Ngân hàng Nhà nước trao tặng)
- **Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam**
(do Công ty Vietnam Report xếp hạng)
- **Top 500 Doanh nghiệp Tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2012**
(do Công ty Vietnam Report xếp hạng)

1.4. Quá trình tăng vốn của Ngân hàng

Kể từ khi thành lập, Ngân hàng đã trải qua 09 lần tăng vốn. Cụ thể:

Thời điểm	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 1 (Năm 1997)	500	1.200	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam có QĐ 416/1997/QĐ – NHNN5 ngày 15/12/1997 v/v chuẩn y VĐL của Ngân hàng Đồng Tháp Mười là 1,2 tỷ đồng. ✓ Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 2 ghi nhận VĐL sau khi phát hành là 1,2 tỷ. ✓ Nghị quyết ĐHĐCĐ và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 1997 thông qua phương án phát hành
Lần 2 (Năm 2000)	1.200	2.400	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam có QĐ 18/2000/QĐ-NHNN5 ngày 12/04/2000 v/v chuẩn y vốn điều lệ mới là 2,4 tỷ đồng. ✓ Chứng nhận đăng ký thay đổi ngày 22/5/2000 ghi nhận bổ sung thêm 1,2 tỷ đồng vào vốn điều lệ ✓ Nghị quyết ĐHĐCĐ và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2000 thông qua phương án phát hành
Lần 3 (Năm 2001)	2.600	5.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam có văn bản số 270/TH-NHĐT Chấp thuận tăng vốn điều lệ năm 2001 của Ngân hàng TMCP Nông Thôn Đồng Tháp Mười ✓ Chứng nhận đăng ký thay đổi bổ sung thêm 2,6 tỷ đồng vào vốn điều lệ nâng vốn điều lệ mới của Ngân hàng Đồng Tháp Mười là 5 tỷ đồng . ✓ Nghị quyết ĐHĐCĐ và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2001 thông qua phương án phát hành
Lần 4 (năm 2005)	85.000	90.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu.	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2005 thông qua phương án phát hành ✓ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông tháng 08/2005 hoàn tất việc nâng vốn điều lệ của NH TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười từ 5

Thời điểm	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				tỷ lên 90 tỷ. ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD số 062757 do Sở KHĐT Tỉnh Đồng Tháp cấp cho Ngân hàng TMCP Nông Thôn Đồng Tháp Mười với số vốn điều lệ 90.000.000.000 đồng.
Lần 5 (Năm 2006)	110.000	200.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD số 062757 do Sở KHĐT Tỉnh Đồng Tháp cấp với số vốn điều lệ 200.000.000.000 đồng. ✓ Nghị quyết, biên bản Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2006 thông qua phương án phát hành; ✓ Chấp thuận tăng vốn của Ngân hàng Nhà Nước (*)
Lần 6 (Năm 2007)	300.000	500.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu <ul style="list-style-type: none"> ✓ Ngày chốt danh sách cổ đông: 31/07/2007 ✓ Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 52 cổ đông. ✓ Tỷ lệ phân bổ quyền: 10:15 ✓ Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần ✓ Số lượng phát hành: 30.000.000 cổ phần ✓ Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 31/07/2007 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Nghị quyết và biên bản Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2007 thông qua phương án phát hành; ✓ Căn cứ vào Nghị Quyết HĐQT số 105-2007/PGB-HĐQT ngày 16/7/2007 về việc tăng vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex. ✓ Căn cứ Công văn số 437/NHNN-DDTH4 ngày 27/08/2007 của Ngân hàng Nhà Nước chi nhánh Đồng Tháp về việc chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex tăng vốn điều lệ ✓ Căn cứ Xác nhận của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp về vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vốn điều lệ 500.000.000 tỷ đồng (*);

Thời điểm	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 6 (năm 2008)	500.000	1.000.000	<p>Phát hành cho cổ đông hiện hữu</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Thời điểm phát hành: Tháng 8, 9 năm 2008 ✓ Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:1 (01 cổ phần hiện hữu được mua 01 cổ phần tăng vốn) Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không mua hết số cổ phần đã phát hành thì HĐQT PG Bank sẽ lựa chọn đối tác để mua phần còn lại. ✓ Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần. ✓ Số lượng phát hành: 50.000.000 cổ phần 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex số 01/2008/ĐHĐCĐ-PGB ngày 20/05/2008.(kèm tờ trình phương án phát hành).; ✓ Công văn của Ngân hàng Nhà Nước – CN Đồng Tháp số 1033/NHNN-DDTH4 ngày 05/11/2008 v/v chấp thuận tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 1000 tỷ đồng. ✓ Công văn số 9694/NHNN-CNH ngày 30/10/2008 của Ngân hàng Nhà Nước v/v tăng vốn điều lệ của PG Bank. ✓ Công văn 723-08/PGB-HĐQT ngày 22/12/2008 Của NH TMCP Xăng dầu Petrolimex báo cáo tăng vốn điều lệ theo Nghị định 141. ✓ Căn cứ Xác nhận của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp về vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng (*).
Lần 7 (năm 2010)	1.000.000	2.000.000	<p>Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Ngày phát hành: 22/03/2010 ✓ Ngày bắt đầu chào bán: 09/02/2010 ✓ Ngày kết thúc chào bán : 19/03/2010 ✓ Số lượng trái phiếu đăng ký chào bán: 10.000.000 trái phiếu ✓ Mệnh giá: 100.000 đồng/ trái phiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex số 01/2008/ĐHĐCĐ-PGB ngày 12/5/2009; ✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex số 01/2010/NQ ĐHĐCĐ – PGB ngày 22/4/2010; ✓ Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng; ✓ QĐ 3283/QĐ-NHNN ngày 30/12/2009 của Ngân hàng NN v/v cho phép Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2009; ✓ QĐ 341/QĐ-NHNN ngày 12/02/2010 của Ngân hàng NN về

Thời điểm	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
			<ul style="list-style-type: none"> ✓ Lãi suất: 10,00%/ năm. ✓ Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu ✓ Ngày hoàn thành chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu: 22/10/2010 	<ul style="list-style-type: none"> thời gian phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2009 của PG Bank; ✓ QĐ 512/UBCK-GCN ngày 09/02/2010 của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước về việc cấp giấy chứng nhận chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng của PG Bank; ✓ QĐ 712/UBCK-GCN ngày 01/11/2010 của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước v/v cấp giấy chứng nhận chào bán trái phiếu ra công chúng của PG Bank; ✓ QĐ 1995/QĐ-NHNN ngày 20/8/2010 của Ngân hàng Nhà nước về thời hạn chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu của PG Bank; ✓ Báo cáo kết quả phát hành trái phiếu chuyển đổi do Ủy ban CK NN thông báo.(*)
Lần 8 (năm 2011)			<p>Trả cổ tức bằng cổ phiếu.</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Thời điểm chi trả: Tháng 11/2011. ✓ Số lượng cổ đông sau khi trả cổ tức: 2.650 cổ đông ✓ Số lượng cổ phần phát hành: 36.000.000 cổ phần ✓ Giá trị phát hành: 360.000.000.000 đồng ✓ Tỷ lệ phân bổ quyền: 100:18 (Cổ đông tại thời điểm chốt danh sách sở hữu 100 cổ phần sẽ được chia 18 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex số 01/2010/NQ ĐHĐCĐ – PGB ngày 22/4/2010; ✓ Công văn số 7025/NHNN-TTGSNH ngày 16/9/2010 của Ngân hàng NN v/v tăng vốn điều lệ năm 2010 của PG Bank; ✓ Công văn 8280/NHNN-TTGSNH2 ngày 21/10/2011 của Ngân hàng NN v/v tăng vốn điều lệ năm 2011 của PG Bank; ✓ Giấy chứng nhận 129/GCN-UBCK ngày 22/12/2011 của Ủy ban chứng khoán NN v/v đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của PG Bank; ✓ Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 25/07/2012 của Ngân hàng TMCP Xăng dầu

Thời điểm	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
			<p>cổ phần mới)</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần <p>Phát hành cho cổ đông hiện hữu</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Thời điểm phát hành: 2012 ✓ Số lượng cổ đông sau khi hoàn thành phát hành: 2.584 cổ đông ✓ Số lượng cổ phần phát hành: 64.000.000 cổ phần ✓ Giá trị phát hành: 640.000.000.000 đồng ✓ Tỷ lệ phân bổ quyền: 100:32 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phần được mua 32 cổ phần tăng vốn) Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không mua hết số cổ phần đã phát hành thì HĐQT PG Bank sẽ lựa chọn đối tác để mua phần còn lại. ✓ Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần. 	<p>Petrolimex vv báo cáo kết quả thu tiền mua cổ phần và tổng kết đợt phát hành tăng VĐL lên 3000 tỷ đồng.</p>

Nguồn: Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex

(*) Do sơ suất trong quá trình lưu trữ nên một số hồ sơ liên quan đến tăng vốn của Ngân hàng bị thất lạc. Tuy nhiên, việc tang vốn của PG Bank luôn thực hiện đúng quy định của pháp luật và đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép. PG Bank cam kết thông tin trên là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm về các thông tin trên.

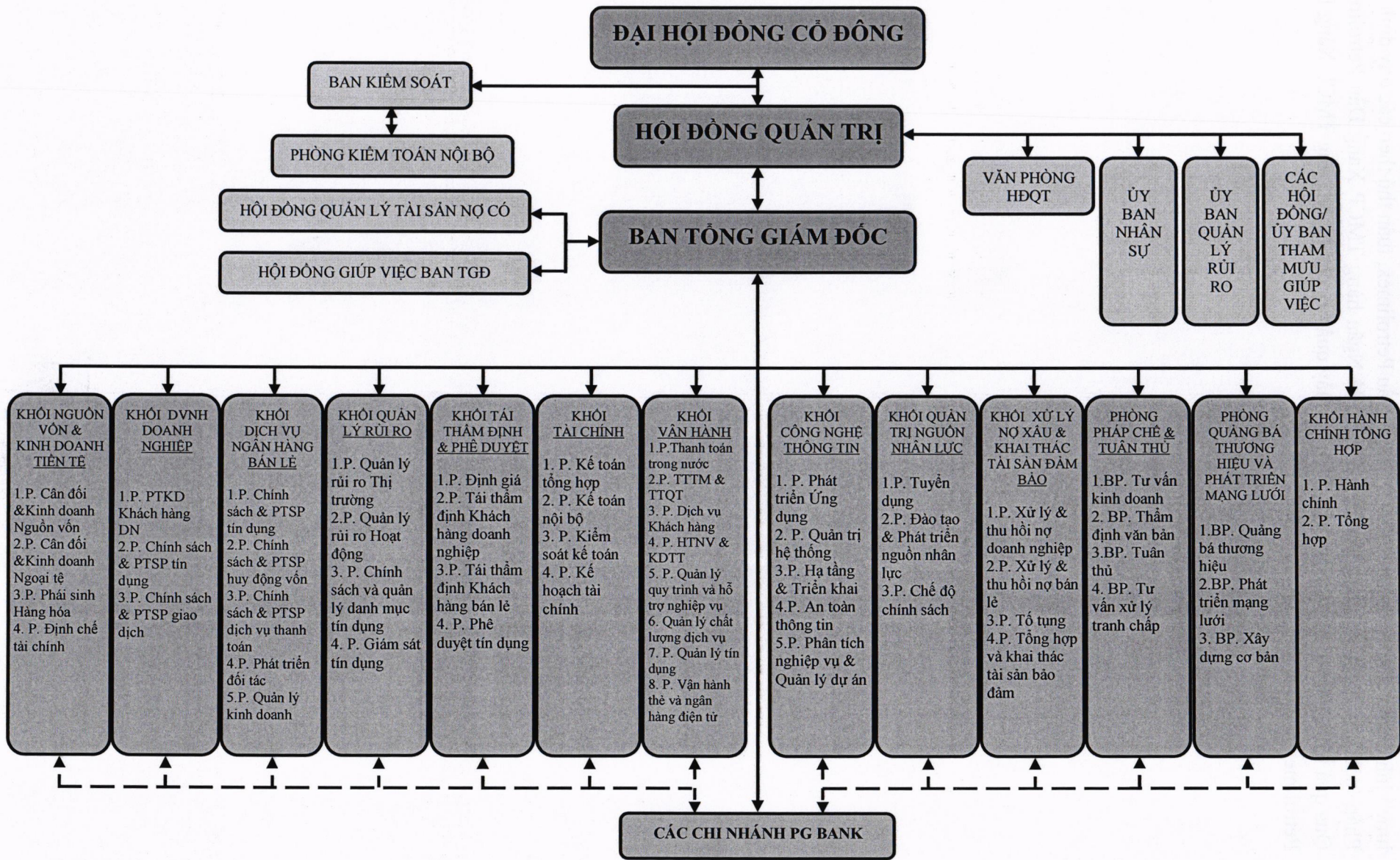
2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng

Mô hình tổ chức của Ngân hàng gồm: 80 điểm giao dịch trong đó có 1 trụ sở chính và 16 chi nhánh trên cả nước.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hiện tại, Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex có cơ cấu tổ chức như sau:





GHI CHÚ:

↔ Quan hệ điều hành, quản lý trực tiếp từ cấp trên xuống và thông tin phản hồi từ cấp dưới lên; ← → Quan hệ điều hành, quản lý gián tiếp từ nghiệp vụ cấp trên xuống và thông tin phản hồi từ cấp dưới lên.

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây: Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng; Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng; Thông qua Quy định nội bộ về tổ chức hoạt động, chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS); Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HDQT, thành viên BKS,...; Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ, quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại quyền chào bán;

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HDQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định.

Ủy ban nhân sự

Ủy ban nhân sự tham mưu cho HDQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh thành viên HDQT, BKS, Người điều hành và cán bộ quản lý của PG Bank thuộc thẩm quyền quản lý của HDQT theo quy định. Tham mưu cho HDQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của PG Bank thuộc thẩm quyền HDQT về chế độ chính sách tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế nhân sự, đào tạo và các nội dung nhân sự khác.

Ủy ban quản lý rủi ro

Tham mưu cho HDQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động Ngân hàng. Phân tích đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

Hội đồng tham mưu giúp việc

Hội đồng xử lý rủi ro phê duyệt hoặc quyết định việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong toàn hệ thống; phê duyệt báo cáo tổng hợp toàn hệ thống và kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm kết quả xử lý tài sản bảo đảm và xác định rõ cơ sở của việc phê duyệt; quyết định hoặc phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong toàn hệ thống bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm.

Văn phòng Hội đồng quản trị

Văn phòng HDQT tham mưu giúp việc cho HDQT trong việc thực hiện chức năng lãnh đạo, quản trị các mặt hoạt động của Ngân hàng, là đầu mối quan hệ và tổng hợp các nội dung công việc giữa HDQT với các cổ đông, các đơn vị trong và ngoài Ngân hàng.

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 5 năm, là cơ quan có trách nhiệm kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng.

Ban Tổng Giám Đốc

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HDQT và quy định khác của PG Bank.
- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích của PG Bank.
- Trung thành với lợi ích của PG Bank: Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của PG Bank, lạm dụng chức vụ, quyền hạn của bản thân tại PG Bank, tài sản của PG

Bank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của PG Bank.

- Cảnh báo, thông báo (khi có thông tin) kịp thời, đầy đủ, chính xác cho PG Bank về quyền lợi có thể gây xung đột mà thành viên Ban Tổng Giám đốc có được hoặc có thể có được ở các tổ chức, các giao dịch hoặc từ cá nhân khác.
- Không tham gia hoạt động có tính cạnh tranh với PG Bank hoặc ảnh hưởng đến lợi ích của PG Bank; Không hợp tác, tư vấn cho khách hàng hoặc đối thủ cạnh tranh của PG Bank dẫn đến xung đột lợi ích với PG Bank hoặc gây tổn hại lợi ích của PG Bank.
- Không tham gia hoặc quyết định các công việc có lợi ích trực tiếp cho mình hoặc người thân trái quy định của pháp luật và của PG Bank; Không tự đặt ra điều kiện ưu đãi, có lợi hơn, không đúng theo quy định chung của pháp luật và PG Bank để bản thân hoặc người có liên quan với bản thân vay vốn Ngân hàng hoặc sử dụng tài sản công trái quy định của PG Bank.
- Nhận diện, cảnh báo, tổ chức quản lý, giám sát, xử lý, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của PG Bank, không để xảy ra khủng hoảng do yếu tố chủ quan của PG Bank.
- Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của PG Bank.

Hội đồng Quản lý tài sản nợ và có:

Chức năng: tham mưu, giúp việc cho HĐQT liên quan đến công tác quản lý tài sản nợ - có của PG Bank. Alco thay mặt HĐQT thực hiện quản lý cấu trúc bảng tổng kết tài sản của PG Bank, xây dựng và giám sát các giới hạn tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động, hạn mức rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, phù hợp với chiến lược kinh doanh và chính sách quản lý rủi ro của PG Bank.

Cơ cấu tổ chức của ALCO:

- Chủ tịch Alco
- Các thành viên Alco
- Thư ký Alco

Cơ quan kiểm toán nội bộ

Hoạt động vì sự an toàn, hiệu quả của PG Bank.

Rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về mức độ đầy đủ, tính thích hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm soát xung đột lợi ích, xung đột rủi ro, góp phần bảo đảm PG Bank hoạt động an toàn, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

Phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hoạt động của PG Bank.

Đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống quy trình, quy định, góp phần bảo đảm cho PG Bank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ

➤ Chức năng của Khối Nguồn Vốn và Kinh Doanh Tiền Tệ

Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ đóng vai trò là bộ phận cân đối, kinh doanh và đầu tư vốn, cân đối và kinh doanh ngoại tệ, đảm bảo tính thanh khoản cho Ngân hàng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, huy động vốn, thiết kế các sản phẩm ngoại hối và các sản phẩm hàng hoá liên kết các sản phẩm phái sinh; triển khai ứng dụng các sản phẩm; nghiên cứu các chính sách tỉ giá, lãi suất, chính sách phát hành kỳ phiếu, trái phiếu và cổ phiếu.

➤ Nhiệm vụ của Khối Nguồn Vốn và Kinh Doanh Tiền Tệ

- Xây dựng và tổ chức triển khai chiến lược, kế hoạch kinh doanh nguồn vốn, ngoại hối và dịch vụ phái sinh hàng hóa trên toàn hệ thống PG Bank.
- Điều hành và quản lý tập trung tại Hội sở chính nguồn vốn và các trạng thái ngoại tệ trong toàn hệ thống PG Bank; Đảm bảo tối đa hiệu quả trong việc sử dụng vốn của Ngân hàng.
- Cân đối và đảm bảo tính thanh khoản cho Ngân hàng.

- Xây dựng và triển khai các sản phẩm phái sinh: Hàng hóa, lãi suất, tiền tệ và các sản phẩm cơ cấu hỗn hợp của Ngân hàng. Thực hiện nghiệp vụ phái sinh hàng hóa và tiền tệ.
- Xây dựng chính sách và quản lý lãi suất nội bộ trong toàn hệ thống; Đề xuất ban hành biểu lãi suất nội bộ của Ngân hàng.
- Kiến nghị và đề xuất các chính sách huy động, sử dụng vốn với Ủy ban tài sản Nợ - Có của Ngân hàng.
- Thiết lập, quản lý và phát triển các mối quan hệ hợp tác và kinh doanh với các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính nước ngoài khác.
- Hỗ trợ trong việc xây dựng, triển khai các sản phẩm của Ngân hàng.
- Chủ trì và/hoặc phối hợp với các đơn vị của PG Bank nghiên cứu, cảnh báo, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa, phát hiện, xử lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Khối trên toàn hệ thống.
- Kinh doanh vốn và ngoại tệ trên thị trường liên ngân hàng trong nước và quốc tế.
- Thực hiện các nghiệp vụ trên thị trường mở.
- Kinh doanh trái phiếu, giấy tờ có giá do Chính phủ và các tổ chức tín dụng phát hành hoặc bảo lãnh.
- Nhận tiền gửi và kinh doanh ngoại tệ với một số khách hàng đặc biệt theo quy định của Ngân hàng.
- Phát triển quan hệ, thiết lập hạn mức giao dịch, hỗ trợ thông tin, nghiệp vụ và hợp tác với các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính nước ngoài khác.
- Bán chéo các sản phẩm/dịch vụ của Khối với các đơn vị khác theo quy định của Ngân hàng.
- Phối hợp với các Khối/Phòng khác tại Hội sở trong việc trình phê duyệt cấp hạn mức giao dịch đối với các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính nước ngoài khác.

Cơ cấu của Khối Nguồn Vốn và Kinh Doanh Ngoại Tệ bao gồm các phòng sau:

- ✓ Phòng Cân Đối và Kinh Doanh Nguồn Vốn;
- ✓ Phòng Cân đối và Kinh doanh ngoại tệ;
- ✓ Phòng phái sinh hàng hóa;
- ✓ Phòng Định chế tài chính.

▪ **Khối Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp**

➤ Chức năng của Khối Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp

Khối Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc thống nhất điều hành quản lý kinh doanh trong phân khúc khách hàng doanh nghiệp và lĩnh vực đầu tư tài chính của PG Bank.

➤ Nhiệm vụ của Khối Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh của khách hàng doanh nghiệp trên toàn hệ thống.
- Lập kế hoạch, phân bổ và đo lường việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh khách hàng doanh nghiệp trên toàn hệ thống.
- Chịu trách nhiệm về chỉ tiêu kinh doanh chung của khách hàng doanh nghiệp trên toàn hệ thống.
- Xây dựng chính sách, sản phẩm/dịch vụ tín dụng và sản phẩm/dịch vụ giao dịch, quản lý và thúc đẩy bán hàng trên toàn hệ thống đối với khách hàng doanh nghiệp.
- Nghiên cứu thị trường để phát triển sản phẩm, marketing sản phẩm.

- Chịu trách nhiệm trong việc quản lý và phát triển kinh doanh khách hàng doanh nghiệp trên toàn hệ thống.
- Chỉ đạo, hỗ trợ và hướng dẫn các Chi nhánh thực hiện chỉ tiêu kinh doanh của khách hàng doanh nghiệp tại Chi nhánh.
- Đề xuất với Tổng Giám đốc, cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai thực hiện các nghiệp vụ đầu tư tài chính trên thị trường tài chính tiềm năng trong và ngoài nước nhằm đa dạng hoá danh mục đầu tư và tối đa hoá lợi nhuận cho Ngân hàng; Theo dõi, đánh giá và báo cáo hiệu quả đầu tư góp vốn của Ngân hàng tại các doanh nghiệp bên ngoài và công ty thành viên.
- Thiết lập, quản lý và phát triển các mối quan hệ hợp tác và kinh doanh với các định chế tài chính phi tổ chức tín dụng trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ và tối ưu hoá hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Bán chéo các sản phẩm/dịch vụ của Khối với các đơn vị khác theo quy định của Ngân hàng.
- Chủ trì và/hoặc phối hợp với các đơn vị, nghiên cứu, cảnh báo, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa, phát hiện, xử lý rủi ro, giảm thiểu thiệt hại trong hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Khối trên toàn hệ thống.
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức đào tạo nội bộ/ hội thảo về sản phẩm/dịch vụ, tổ chức bán và các kỹ năng cho Cán bộ khách hàng doanh nghiệp.
- Phối hợp với Khối Quản trị và Phát triển nguồn nhân lực tham mưu cho Tổng Giám đốc trong công tác quản lý nhân sự khách hàng doanh nghiệp toàn hệ thống gồm: Điều chỉnh lương, đề xuất thưởng định kỳ và đột xuất, thử thách, bổ nhiệm, miễn nhiệm... đối với Cán bộ khách hàng doanh nghiệp.

Cơ cấu tổ chức của Khối Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp

- ✓ Phòng Phát triển kinh doanh Khách hàng doanh nghiệp
- ✓ Phòng Chính sách và Phát triển sản phẩm tín dụng
- ✓ Phòng Chính sách và Phát triển sản phẩm giao dịch
- **Khối Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ**
 - Chức năng của Khối Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ
 - Khối Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành và phát triển kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ của PG Bank đối với phân khúc khách hàng bán lẻ.
 - Nhiệm vụ của Khối Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ
 - Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động Ngân hàng Bán lẻ trên toàn hệ thống, bao gồm:
 - Quyết định định hướng, chiến lược, chính sách, quy định, quy trình và kế hoạch kinh doanh sản phẩm, dịch vụ.
 - Triển khai, điều phối, giám sát, đánh giá kết quả và báo cáo đối với hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ.
 - Quản lý hệ thống kênh phân phối và điểm giao dịch kinh doanh sản phẩm, dịch vụ.
 - Chịu trách nhiệm thực hiện chỉ tiêu kinh doanh và chỉ tiêu hoạt động của hệ thống đối với sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ bao gồm Tín dụng, Huy động vốn, Dịch vụ thanh toán và các sản phẩm, dịch vụ khác theo quy định từng thời kỳ.
 - Đầu mối phối hợp cùng các đơn vị chức năng Hội sở, các Chi nhánh trong việc thiết kế, quảng bá, tiếp thị để đưa các sản phẩm/dịch vụ đến với Khách hàng.
 - Đầu mối tiếp nhận thông tin, tổng hợp đánh giá và đề xuất phương án xử lý đối với các vấn đề hoạt động Ngân hàng Bán lẻ.

- Đầu mối tư vấn chuyên môn, đề xuất giải pháp cho các đơn vị trong hệ thống trong hoạt động Ngân hàng Bán lẻ.

- Cơ cấu tổ chức của Khối Dịch vụ Ngân hàng bán lẻ

✓ Phòng Chính sách và Phát triển sản phẩm tín dụng

✓ Phòng Chính sách và Phát triển sản phẩm huy động vốn

✓ Phòng Chính sách và Phát triển sản phẩm dịch vụ thanh toán

✓ Phòng Phát triển đối tác

✓ Phòng Quản lý kinh doanh

▪ **Khối Quản lý Rủi ro**

➤ Chức năng của Khối Quản lý Rủi ro

Khối Quản lý Rủi ro có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro, bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, thanh khoản và rủi ro hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động của PG Bank.

➤ Nhiệm vụ của Khối Quản lý Rủi ro

- Đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc và Ủy ban Quản lý rủi ro trong việc xây dựng, duy trì và cải tiến các nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với chiến lược phát triển của Ngân hàng, bao gồm: Khung quản lý rủi ro và các quy chế, chính sách quản lý rủi ro.

- Xây dựng các phương pháp, mô hình, công cụ, hệ thống đo lường, đánh giá và xác định rủi ro; Kiểm soát, phòng ngừa và đề xuất giải pháp giảm thiểu rủi ro.

- Nghiên cứu, dự báo, đưa ra các cảnh báo, ngăn ngừa các rủi ro phát sinh trong hoạt động của Ngân hàng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Khối.

- Xây dựng các chính sách, biện pháp phòng ngừa rủi ro; Thiết lập, duy trì và củng cố hệ thống giám sát rủi ro.

- Đầu mối chịu trách nhiệm tổng hợp, cảnh báo các đơn vị liên quan trong việc kiểm soát tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn của Ngân hàng.

- Tham gia xây dựng, góp ý về các rủi ro tiềm ẩn trong các quy định nội bộ của Ngân hàng.

- Đào tạo, truyền thông nhằm xây dựng văn hóa về rủi ro, nâng cao nhận thức về rủi ro trên toàn hệ thống.

- Cơ cấu tổ chức của Khối Quản lý Rủi ro

✓ Phòng Quản lý rủi ro thị trường

✓ Phòng Quản lý rủi ro hoạt động

✓ Phòng Chính sách và quản lý danh mục tín dụng

✓ Phòng Giám sát tín dụng

▪ **Khối Tái thẩm định và Phê duyệt**

➤ Chức năng của Khối Tái thẩm định và Phê duyệt

Khối Tái thẩm định và Phê duyệt có chức năng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc để quản lý, điều hành về tái thẩm định, phê duyệt tín dụng và định giá tài sản; Thực hiện chức năng phê duyệt tín dụng theo ủy quyền.

➤ Nhiệm vụ của Khối Tái thẩm định và Phê duyệt

- Thực hiện tái thẩm định và tham gia thực hiện quy trình phê duyệt các đề xuất tín dụng của đơn vị kinh doanh theo quy định của Ngân hàng và các quy định khác của pháp luật.

- Phê duyệt các đề xuất tín dụng của đơn vị kinh doanh theo đúng phân quyền phê duyệt tín dụng.

- Thực hiện định giá tài sản theo đúng quy định; Đầu mối theo dõi và quản lý phí phát sinh từ nghiệp vụ định giá.

- Tư vấn, đào tạo, hướng dẫn đơn vị kinh doanh đối với các nghiệp vụ liên quan đến thẩm định khách hàng và định giá tài sản bảo đảm.

- Nhận dạng, cảnh báo, ngăn ngừa kịp thời rủi ro thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Cơ cấu tổ chức của Khối Tái thẩm định và Phê duyệt

✓ Phòng Định giá

✓ Các Phòng Tái thẩm định: Phòng Tái thẩm định khách hàng doanh nghiệp; Phòng Tái thẩm định khách hàng bán lẻ

✓ Phòng Phê duyệt tín dụng

▪ **Khối Tài chính**

➤ Chức năng của Khối Tài chính

Khối Tài chính có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc để thống nhất quản lý, điều hành hoạt động tài chính – kế toán của Ngân hàng.

➤ Nhiệm vụ của Khối Tài chính

- Tổ chức thực hiện nghiệp vụ kế toán, cung cấp thông tin số liệu kế toán theo quy định.

- Thực hiện một phần chức năng hệ thống kiểm soát nội bộ thông qua công tác hậu kiểm chứng từ các nghiệp vụ ngân hàng.

- Kiểm soát, giám sát ngân sách chi tiêu, đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách của Ngân hàng.

- Đầu mối tổng hợp kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng. Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm.

- Thực hiện lập báo cáo tài chính; Đo lường, phân tích, dự báo, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và các Chi nhánh.

- Thiết kế, đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin quản lý của Ngân hàng.

- Giám sát tình hình khắc phục thực hiện khuyến nghị của kiểm toán và các cơ quan chức năng về nghiệp vụ kế toán.

- Đầu mối làm việc với kiểm toán và cơ quan Thuế.

- Thực hiện lưu trữ tài liệu, chứng từ kế toán.

- Cơ cấu tổ chức của Khối Tài chính Kế toán

✓ Phòng Kế toán tổng hợp

✓ Phòng Kế toán Nội bộ

✓ Phòng Kiểm soát kế toán

✓ Phòng Kế hoạch Tài chính

▪ **Khối Vận hành**

➤ Chức năng của Khối Vận hành

Khối Vận hành có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc để quản lý, vận hành và xây dựng chính sách, cải tiến các quy trình tác nghiệp của Ngân hàng, bao gồm: Nghiệp vụ thanh toán trong nước và quốc tế, tài trợ thương mại; Nghiệp vụ hỗ trợ kinh doanh nguồn vốn và tiền tệ; Nghiệp vụ giao dịch tại quầy và kho quỹ; Nghiệp vụ hỗ trợ tín dụng; Nghiệp vụ thẻ và ngân hàng điện tử; Đầu mối hỗ trợ khách hàng tập trung đảm bảo các hoạt động này được vận hành đạt yêu cầu về chất lượng dịch vụ và tuân thủ đúng quy định.

➤ Nhiệm vụ của Khối Vận hành

- Hướng dẫn, điều hành nghiệp vụ của Khối trên toàn Hệ thống.

- Quản lý, vận hành các kênh thanh toán trên toàn hệ thống.
- Hỗ trợ thực hiện các giao dịch nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ.
- Quản lý và vận hành nghiệp vụ thẻ và ngân hàng điện tử.
- Quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá nghiệp vụ giao dịch và kho quỹ trên toàn hệ thống, đảm bảo về chất lượng dịch vụ và tuân thủ quy định, an toàn hoạt động.
- Đầu mối tập trung cung cấp thông tin, hỗ trợ và giải đáp thắc mắc, khiếu nại của khách hàng về các sản phẩm/dịch vụ Ngân hàng trên toàn hệ thống.
- Hỗ trợ các Khối, Phòng liên quan tại Hội sở trong việc xây dựng, cải tiến các quy trình tác nghiệp để phát triển sản phẩm, dịch vụ.
- Quản lý, giám sát, hỗ trợ nghiệp vụ quản lý tín dụng trên toàn hệ thống.
- Cơ cấu tổ chức của Khối Vận hành
- ✓ Phòng Thanh toán trong nước;
- ✓ Phòng Tài trợ thương mại và Thanh toán quốc tế (TTTM & TTQT);
- ✓ Phòng Dịch vụ Khách hàng;
- ✓ Phòng Hỗ trợ nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ (HTNV & KDTT);
- ✓ Phòng Quản lý quy trình và hỗ trợ nghiệp vụ;
- ✓ Phòng Quản lý chất lượng dịch vụ;
- ✓ Phòng Quản lý tín dụng;
- ✓ Phòng Vận hành thẻ và ngân hàng điện tử;

▪ **Khối Công Nghệ Thông Tin**

➤ Chức năng của Khối Vận hành

Khối Công nghệ Thông tin có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc để thống nhất quản lý, điều hành trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào xử lý tài nguyên thông tin, xây dựng Ngân hàng số, hiện đại hóa công nghệ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

➤ Nhiệm vụ của Khối Công Nghệ Thông Tin

- Quản lý và duy trì hoạt động của hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Ngân hàng.
- Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm/dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo nhằm đạt được các mục tiêu kinh doanh của Ngân hàng.
- Xây dựng nền tảng Ngân hàng số; Tích hợp Ngân hàng số với hệ thống Ngân hàng truyền thống, Ngân hàng điện tử hiện nay của PG Bank; Xây dựng, quản trị, vận hành khai thác nguồn tài nguyên số của Ngân hàng.
- Quản trị hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng.
- Chủ trì và/hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan, nghiên cứu, bảo đảm hoạt động an toàn và bảo mật thông tin trên hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng; Cảnh báo, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa, phát hiện, xử lý rủi ro, giảm thiểu thiệt hại trong hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Khối Công nghệ Thông tin trên toàn hệ thống.
- Đào tạo và hướng dẫn sử dụng hệ thống, sản phẩm/dịch vụ cho các khối quản lý nghiệp vụ. Hỗ trợ trực tiếp các nhân viên PG Bank về các vấn đề liên quan đến công nghệ thông tin và sử dụng sản phẩm/dịch vụ công nghệ thông tin.
- Hỗ trợ về mặt khoa học, công nghệ cho các nghiệp vụ Ngân hàng.
- Lập kế hoạch về ngân sách đầu tư cho công nghệ thông tin của Ngân hàng;
- Cơ cấu tổ chức của Khối Công Nghệ Thông Tin

- ✓ Phòng Phát Triển Ứng Dụng;
- ✓ Phòng Quản Trị Hệ Thống;
- ✓ Phòng Hạ Tầng Triển Khai;
- ✓ Phòng An Toàn Thông Tin;
- ✓ Phòng Phân tích nghiệp vụ và Quản lý dự án;

▪ **Khối Quản trị và Phát triển nguồn nhân lực**

➤ Chức năng của Khối Quản trị và Phát triển nguồn nhân lực

Khối Quản trị và Phát triển nguồn nhân lực có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc để quản lý điều hành, hoạch định và thực hiện chiến lược, chính sách về nhân sự, lao động, tiền lương và đào tạo; Tổ chức bộ máy, quản trị nguồn nhân lực của PG Bank.

➤ Nhiệm vụ của Khối Quản trị và Phát triển nguồn nhân lực

- Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc, cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản định chế, chính sách, nghiệp vụ về mô hình tổ chức, cơ cấu tổ chức bộ máy, quản trị nhân sự.

- Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc ban hành các quy chế, quy định, quy trình về: Phát triển nguồn nhân lực; Tuyển dụng; Chế độ chính sách; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Quan hệ lao động; Quản lý thông tin nhân sự.

- Giúp việc Tổng Giám đốc thực hiện công tác: Tuyển dụng, sắp xếp vị trí công việc; Đánh giá nhân sự; Đào tạo phát triển nguồn nhân lực; Lao động, tiền lương, thi đua khen thưởng, kỷ luật người lao động.

- Phối hợp với các đơn vị và cá nhân xây dựng và tổ chức thực hiện, phát triển văn hóa doanh nghiệp.

- Cơ cấu tổ chức của Khối Quản trị và Phát triển nguồn nhân lực

- ✓ Phòng Tuyển Dụng;
- ✓ Phòng Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực;
- ✓ Phòng Chế độ chính sách;

▪ **Khối Xử lý nợ xấu và Khai thác tài sản bảo đảm**

➤ Chức năng của Khối Xử lý nợ xấu và Khai thác tài sản bảo đảm

Khối Xử lý nợ xấu và Khai thác tài sản bảo đảm có chức năng tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc trong lĩnh vực xử lý nợ xấu; Quản lý và khai thác tài sản bảo đảm (là các tài sản mà khách hàng đã chuyển giao, đồng ý tạm thời phối hợp cùng Ngân hàng để xử lý, đang trong quá trình tranh chấp đàm phán).

➤ Nhiệm vụ của Khối Xử lý nợ xấu và Khai thác tài sản bảo đảm

- Tham mưu, đề xuất với Tổng Giám đốc về các biện pháp xử lý thu hồi nợ; Thực hiện và chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu xử lý và thu hồi nợ xấu tại Ngân hàng.

- Quản lý trên hệ thống PG Bank đối với danh mục nợ xấu và nợ đã sử dụng dự phòng, nợ đã bán cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC); Đầu mối tiếp nhận và tổng hợp kế hoạch thu hồi nợ trên toàn hệ thống.

- Tiếp nhận, chịu trách nhiệm xây dựng, đề xuất phương án xử lý thu hồi các khoản nợ Chi nhánh chuyển giao; Lập hồ sơ theo dõi xử lý nợ, bao gồm các thông tin liên quan đến khoản nợ và các giải pháp xử lý nợ đề xuất áp dụng.

- Xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện kế hoạch thu hồi nợ; đánh giá hiệu quả công tác thu hồi nợ xấu trên toàn hệ thống.

- Tổ chức thực hiện các phương án xử lý nợ xấu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo dõi giám sát, báo cáo kết quả thực hiện.

- Đại diện theo ủy quyền của PG Bank tham gia giải quyết, tham gia tố tụng đối với các khoản nợ có dấu hiệu của tội phạm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.
- Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tham gia tố tụng dân sự, kinh doanh thương mại tại Tòa án, Thi hành án trong quá trình xử lý và thu hồi nợ theo phê duyệt đối với các khoản nợ đã được chi định.
- Đề xuất, lập phương án khai thác và triển khai phương án được phê duyệt để xử lý các tài sản bảo đảm đối với các khoản nợ xấu toàn hệ thống.
- Quản lý, theo dõi, giám sát, hỗ trợ và tổng hợp kết quả xử lý nợ của các đơn vị kinh doanh trong việc quản lý và thu hồi các khoản nợ thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị kinh doanh trực tiếp xử lý và thu hồi nợ.
- Báo cáo với cấp có thẩm quyền khi phát hiện các dấu hiệu sai phạm/bất thường liên quan đến việc cho vay, xử lý nợ và tài sản bảo đảm, dẫn đến rủi ro, khoản nợ khó có khả năng thu hồi và có khả năng mất vốn.
- Tham mưu, tư vấn cho các cấp có thẩm quyền phê duyệt trong việc đánh giá, lập phương án khai thác, sử dụng các loại tài sản bảo đảm đã được chuyên giao cho PG Bank thông qua việc nhận gán nợ, nắm giữ chờ xử lý.
- Đầu mối liên hệ và làm việc để xử lý các khoản nợ của khách hàng khi khách hàng đồng thời có khoản nợ tại các tổ chức tín dụng khác.
- Đầu mối theo dõi, phối hợp với đơn vị kinh doanh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện bán các khoản nợ bán cho VAMC.
- Tham gia đào tạo và tập huấn nghiệp vụ xử lý nợ cho các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống.
- Cơ cấu tổ chức của Khối xử lý nợ xấu và khai thác tài sản bảo đảm
 - ✓ Phòng Xử lý và Thu hồi nợ doanh nghiệp;
 - ✓ Phòng Xử lý và Thu hồi nợ bán lẻ;
 - ✓ Phòng Tổng hợp và khai thác tài sản bảo đảm;
 - ✓ Phòng Tố tụng;
 - **Khối Hành chính tổng hợp**
 - Chức năng của Khối Hành chính tổng hợp

Khối Hành chính tổng hợp có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc để thống nhất điều hành, quản lý theo phân cấp, phân quyền về hành chính quản trị, quản lý hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và công tác quản trị, lãnh đạo điều hành hoạt động trong toàn Hệ thống.
 - Nhiệm vụ của Khối Hành chính tổng hợp
 - Cung cấp các dịch vụ hành chính quản trị văn phòng.
 - Đầu mối quản lý, làm việc với các cơ quan chức năng về quản lý tài sản theo quy định của Nhà nước và của Ngân hàng.
 - Thực hiện các nhiệm vụ trợ lý, thư ký, giúp việc Ban Tổng Giám đốc.
 - Đầu mối tổ chức các hội nghị, hội thảo, cuộc họp, sự kiện có sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc.
 - Tham gia công tác đối nội, đối ngoại, xây dựng hình ảnh, thương hiệu PG Bank;
 - Cơ cấu tổ chức của Khối Hành chính tổng hợp
 - ✓ Phòng Hành chính;
 - ✓ Phòng Thư ký Tổng hợp;
 - **Phòng Pháp chế và Tuân thủ;**

➤ Chức năng của phòng Pháp chế và tuân thủ: tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc để thống nhất điều hành, quản lý trong lĩnh vực tư vấn pháp lý, quản lý rủi ro pháp lý, giám sát tuân thủ quy định của pháp luật và tư vấn xử lý tranh chấp.

➤ Nhiệm vụ của Phòng pháp chế và Tuân thủ:

- Tư vấn pháp lý và thẩm định văn bản định chế
- Tư vấn xử lý tranh chấp, khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng và tội phạm
- Giám sát tuân thủ quy định của pháp luật

➤ Cơ cấu tổ chức Phòng pháp chế và tuân thủ

- Bộ phận tư vấn kinh doanh
- Bộ phận thẩm định văn bản
- Bộ phận tuân thủ

- Bộ phận tư vấn xử lý tranh chấp

• **Phòng Quảng bá thương hiệu và Phát triển mạng lưới.**

➤ Chức năng của phòng Quảng bá thương hiệu và phát triển mạng lưới: tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Ngân hàng. Tổ chức sự kiện, truyền thông và quan hệ công chúng, phát triển và quản lý mạng lưới các địa điểm hoạt động kinh doanh và công trình xây dựng của Ngân hàng

➤ Nhiệm vụ của Phòng pháp chế và Tuân thủ: Tổng hợp xây dựng, triển khai, giám sát kết quả và báo cáo đối với các lĩnh vực, hoạt động của Ngân hàng liên quan đến thương hiệu, nhãn hiệu, hình ảnh.

➤ Cơ cấu tổ chức phòng Quảng bá thương hiệu và phát triển mạng lưới

- Bộ phận Quảng bá thương hiệu.
- Bộ phận phát triển mạng lưới.

- Bộ phận Xây dựng cơ bản.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 26/10/2020

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1.	Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam	0100107370	Ban Tổng hợp, Số 01 - Khâm Thiên - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội	120.000.000	40,00%
	Tổng cộng				40,00%

Nguồn: Sổ cổ đông của Ngân hàng tại thời điểm 26/10/2020.

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex (tiền thân là Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười), chính thức hoạt động vào ngày 13/11/1993. Theo quy định của Luật Doanh

nghiệp, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 26/10/2020

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	10.591	299.882.000	2.998.820.000.000	99,96%
1	Cổ đông tổ chức	53	202.126.569	2.021.265.690.000	67,37%
2	Cổ đông cá nhân	10.538	97.755.431	977.554.310.000	32,59%
II	Cổ đông nước ngoài	01	118.000	1.180.000.000	0,04%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	01	118.000	1.180.000.000	0,04%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	10.592	300.000.000	3.000.000.000.000	100,00%

Nguồn: Số cổ đông của Ngân hàng tại thời điểm 26/10/2020

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Ngân hàng, những công ty mà Ngân hàng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Ngân hàng.

5.1. Công ty mẹ của Ngân hàng

Không có

5.2. Công ty con của Ngân hàng

Không có

5.3. Những công ty mà Ngân hàng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Ngân hàng

Không

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Hoạt động kinh doanh chính của Ngân hàng

6.1.1. Hoạt động huy động vốn

Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex đã sử dụng đồng bộ và linh hoạt nhiều giải pháp nhằm tạo sự ổn định trong việc thu hút các nguồn vốn, phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

Ngân hàng huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và cá nhân thông qua nhiều kênh khác nhau. Nguồn vốn huy động từ các tổ chức kinh tế thông qua mạng lưới bán hàng. Các hình thức huy động vốn của Ngân hàng rất đa dạng, linh hoạt nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu gửi tiền của khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân.

Cơ cấu huy động vốn của Ngân hàng trong giai đoạn 2018 - 09 tháng đầu năm 2020 như sau:

Bảng 3: Cơ cấu huy động vốn của PG Bank trong giai đoạn 2018 - 09 tháng đầu năm 2020

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
	(triệu VND)	(%)	(triệu VND)	(%)	(triệu VND)	(%)
Tiền vay từ NHNN	0		0		0	0
Tiền gửi và vay từ các tổ chức tín dụng khác	1.400.004	5,44%	1.900.003	6,96%	2.032.555	6,79%
Tiền gửi của khách hàng (từ tổ chức kinh tế và dân cư)	23.344.960	90,68%	25.388.098	93,04%	27.913.106	93,21%
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	0	0	0	0	185	0,00%
Vốn tài trợ ủy thác đầu tư cho vay	0	0,00%	0	0,00%	0	0%
Phát hành giấy tờ có giá	1.000.000	3,88%	0	0,00%	0	0%
Tổng	25.744.964	100,00%	27.288.101	100,00%	29.945.846	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý III năm 2020 của PGB

6.1.2. Hoạt động cho vay

Ngân hàng có mức tăng trưởng khá qua các năm cả về số lượng khách hàng và quy mô dư nợ tín dụng.

Ngân hàng cung cấp các khoản vay cho các tổ chức, cá nhân dưới nhiều hình thức như vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; khoản vay tín chấp hoặc có tài sản đảm bảo; cho vay theo nhiều đồng tiền,... Ngân hàng đã tham gia tài trợ vốn cho nhiều công trình kinh tế quốc phòng, dân sinh trọng điểm thông qua các hoạt động cấp tín dụng. Bên cạnh đó, Ngân hàng đã triển khai rất nhiều hoạt động tài trợ tín dụng cho khách hàng là các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cho các hộ kinh tế cá thể cũng như các cá nhân để vay trả góp, phục vụ đời sống hoặc kinh doanh.

Bảng 4: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn trong giai đoạn từ 2018 - 09 tháng đầu năm 2020

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
	(triệu VND)	(%)	(triệu VND)	(%)	(triệu VND)	(%)
Tổng dư nợ cho vay	22.051.624	100,00%	23.696.714	100,00%	24.885.844	100,00%
<i>Trong đó:</i>						
Nợ ngắn hạn	10.438.125	47,33%	11.856.879	50,04%	13.094.732	52,62%
Nợ trung hạn	3.758.583	17,04%	3.260.544	13,76%	2.853.880	11,47%
Nợ dài hạn	7.854.916	35,62%	8.579.290	36,20%	8.937.232	35,91%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý III năm 2020 của PGB

Bảng 5: Dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng trong giai đoạn từ 2018 - 9 tháng đầu năm 2020

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
	(triệu VND)	(%)	(triệu VND)	(%)	(triệu VND)	(%)
Tổng dư nợ cho vay	22.051.625	100,00%	23.696.714	100,00%	24.885.844	100,00%
<i>Trong đó:</i>						
Các tổ chức kinh tế	14.009.715	63,53%	14.462.557	61,03%	15.244.399	61,26%
Cá nhân	7.956.727	36,08%	9.066.029	38,26%	9.465.534	38,04%
Cho vay khác	85.183	0,39%	168.128	0,71%	175.911	0,71%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý III năm 2020 của PGB

Bảng 6: Dư nợ cho vay theo ngành nghề trong giai đoạn từ 2018 – 9 tháng đầu năm 2020

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Nông lâm nghiệp, Thủy sản	892.585	4,05%	986.905	4,16%	856.026	3,44%
Khai khoáng	905.912	4,11%	957.922	4,04%	985.759	3,96%
Công nghiệp chế biến, chế tạo	3.615.307	16,39%	3.347.725	14,13%	3.080.971	12,38%
SX&PP Điện, Khí đốt, nước nóng, hơi nước và Điều hòa không khí	125.698	0,57%	116.828	0,49%	104.134	0,42%
Xây dựng	2.605.813	11,82%	3.235.795	13,66%	3.171.251	12,74%
Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác	3.175.370	14,40%	3.715.437	15,68%	3.764.800	15,13%
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	802.819	3,64%	672.572	2,84%	517.707	2,08%
Vận tải, Kho bãi	1.813.832	8,23%	1.331.855	5,62%	1.336.883	5,37%
Hoạt động tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm	791.367	3,59%	948.636	4,00%	1.100.021	4,42%
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	120.919	0,55%	129.062	0,54%	133.585	0,54%
Hoạt động hành chính và Dịch vụ hỗ trợ	264.775	1,20%	192.209	0,81%	635.931	2,56%
Ngành hoạt động của Đảng, Tổ chức chính trị Xã hội, QLNN, AN quốc tế	0	0,00%	56.123	0,24%	22.730	0,09%
Giáo dục và Đào tạo	13.263	0,06%	10.407	0,04%	13.621	0,05%
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	300.617	1,36%	13.437	0,06%	327.884	1,32%
Hoạt động văn hóa thể	32.783	0,15%	34.739	0,15%	30.178	0,12%

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
thao						
Hoạt động kinh doanh bất động sản	684.261	3,10%	987.657	4,17%	1.589.174	6,39%
Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	151.203	0,69%	113.790	0,48%	99.776	0,40%
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tiêu dùng của hộ gia đình	295.240	1,34%	477.586	2,02%	433.847	1,74%
Thông tin và truyền thông	120.919	0,55%	172.397	0,73%	29.233	0,12%
Ngành hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế	2.646	0,01%	0	0,00%	0	0,00%
Hoạt động dịch vụ khác	5.336.296	24,20%	6.195.632	26,15%	6.652.333	26,73%
Tổng cộng	22.051.625	100,00%	23.696.714	100,00%	24.885.844	3,44%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý III năm 2020 của PGB

Chất lượng danh mục tín dụng

Ngân hàng luôn coi việc tăng trưởng và phát triển quy mô dư nợ tín dụng phải dựa trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng tín dụng. Danh mục tín dụng của Ngân hàng luôn được kiểm soát chặt chẽ. Thực tế từ năm 2018 đến nay, Ngân hàng đã duy trì được chất lượng danh mục tín dụng tương đối tốt, kiểm soát nợ xấu, luôn duy trì tỷ lệ nợ xấu (NPL) khoảng 3%.

Bảng 7: Phân loại nợ và tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng trong giai đoạn 2018 - 9 tháng đầu năm 2020

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
	(Triệu VND)	(Triệu VND)	(Triệu VND)
Nợ đủ tiêu chuẩn	20.905.236	22.701.297	23.579.946
Nợ cần chú ý	471.334	246.781	591.028
Nợ dưới tiêu chuẩn	113.502	44.630	80.612
Nợ nghi ngờ	141.343	131.475	87.878
Nợ có khả năng mất vốn	420.209	572.532	546.380
Tổng dư nợ	22.051.625	23.696.714	24.885.844
Tỷ lệ nợ xấu	3,06%	3,16%	2,87%

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
	(Triệu VND)	(Triệu VND)	(Triệu VND)
Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý III năm 2020 của PGB			

Dự phòng rủi ro tín dụng

Việc phân loại các khoản cho vay và trích lập rủi ro tín dụng được thực hiện theo quy định của thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thông tư số 09/2014/TT-NHNN ngày 18/03/2014 của NHNN Việt Nam sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư 02.

Dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm dự phòng cụ thể và dự phòng chung.

Dự phòng cụ thể được trích lập cho những tổn thất có thể xảy ra đối với từng khoản nợ cụ thể, theo các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau:

Bảng 8: Trích dự phòng

Nhóm	Loại	Tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Dự phòng cụ thể được tính theo số dư cho vay từng khách hàng được phân loại rủi ro tín dụng tại ngày cuối quý trừ đi giá trị của tài sản bảo đảm đã được chiết khấu theo các tỷ lệ được quy định trong thông tư 02.

Dự phòng chung

Dự phòng chung được tính bằng 0,75% tổng số dư của các khoản nợ từ nhóm 1 đến nhóm 4, trừ các khoản sau đây:

- Tiền mặt (trừ tiền gửi thanh toán) tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài;
- Khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam.

Bảng 9: Tình hình trích lập dự phòng của Ngân hàng trong giai đoạn năm 2018, 2019 và 09 tháng đầu năm 2020

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng quỹ dự phòng
	(triệu VND)	(triệu VND)	(triệu VND)
31/12/2018	71.271	153.610	224.881
31/12/2019	87.365	167.674	225.039
30/09/2020	34.225	178.617	212.843

6.1.3. Hoạt động bảo lãnh ngân hàng

Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex cung cấp các dịch vụ bảo lãnh đa dạng như bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước, bảo lãnh bảo hành, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thanh toán thuế, bảo lãnh vay vốn,

Năm 2019, thu nhập từ dịch vụ bảo lãnh của Ngân hàng đạt 29,57 tỷ VND đạt 131,54 % so với năm 2018, 9 tháng đầu năm 2020, thu nhập từ dịch vụ bảo lãnh của Ngân hàng đạt 24,35 tỷ VND.

6.1.4. Dịch vụ thanh toán

Thanh toán trong nước

Năm 2020, mặc dù nền kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid 19, PG Bank vẫn duy trì tốt hoạt động của ngành ngân hàng và vẫn đảm bảo được việc cung cấp dịch vụ thanh toán cho khách hàng nhanh chóng, chính xác, an toàn trên hầu hết các phương thức thanh toán, bao gồm: Thanh toán điện tử liên ngân hàng (CITAD); Thanh toán bù trừ trên địa bàn tỉnh/thành phố; Thanh toán qua SWIFT; Thanh toán qua các tổ chức tín dụng khác như Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank), thanh toán song phương qua Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank), thanh toán đa phương qua Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV).

Bên cạnh đó, PG Bank luôn không ngừng đầu tư về công nghệ cho hoạt động thanh toán. Nhiều dịch vụ tiện ích đã được triển khai như: Dịch vụ Internet Banking - Dịch vụ ngân hàng điện tử qua trình duyệt web và trên điện thoại di động.

Việc sử dụng module xử lý điện tập trung tại Hội sở của PG Bank phát huy hiệu quả cao giúp cho chất lượng thanh toán được cải tiến một cách rõ rệt. Hạch toán chuyển tiền đi, chuyển tiền đến đều đạt tỷ lệ xử lý tự động hơn 90% tổng số lệnh thanh toán. Năm 2019 tổng lượng giao dịch đi và đến đạt hơn 600.300 giao dịch với giá trị gần 165 nghìn tỷ VND. Trong đó tổng giá trị giao dịch đi là 90.072 tỷ VND và giá trị giao dịch đến là 74.362 tỷ VND. Lượng thanh toán điện qua kênh CITAD chiếm 89% giao dịch toàn hàng.

Trong 09 tháng đầu năm 2020, tổng lượng giao dịch đi và đến đạt 396.832 giao dịch với giá trị 109.329 tỷ VND. Trong đó tổng giá trị giao dịch đi là 56.248 tỷ VND và giá trị giao dịch đến là 53.080 tỷ VND. Lượng thanh toán điện qua kênh CITAD chiếm hơn 90% giao dịch toàn hàng.

Các chương trình về nộp thuế NSNN vẫn tiếp tục được duy trì mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng sử dụng. Tổng giá trị nộp thuế NSNN năm 2019 là 2.247 tỷ VND trên 2.306 giao dịch. Tính đến hết 9 tháng đầu năm 2020, tổng giá trị nộp thuế NSNN đạt 1.696 tỷ đồng với 2.026 giao dịch. Năm 2020, PG Bank tiếp tục nâng cấp hệ thống triển khai chương trình nộp thuế 24/7 Hải Quan điện tử, giúp tiết kiệm và thông quan nhanh chóng cho Doanh nghiệp.

Phòng thanh toán trong nước vẫn tiếp tục công tác rà soát, cải tiến các hoạt động chuyển tiền trong nước, tập trung vào chất lượng dịch vụ, rút ngắn thời gian chuyển tiền và giảm thiểu sai sót.

Thanh toán quốc tế

PG Bank triển khai các sản phẩm cơ bản như thư tín dụng xuất nhập khẩu (LC), nhờ thu xuất khẩu, nhờ thu nhập khẩu, chuyển tiền đi, chuyển tiền đến.

Năm 2019, về nhập khẩu, PG Bank đã phát hành 114 LC với tổng trị giá đạt 53.2 triệu USD, tăng 31% so với tổng giá trị của năm 2018, thanh toán chứng từ nhập khẩu theo LC đạt 50,1 triệu USD, tăng 39% so với giá trị năm trước. Giá trị nhờ thu nhập khẩu do các ngân hàng nước ngoài nhờ PG bank thu hộ đạt 7.9 triệu USD, tăng 68% so với năm trước. Về xuất khẩu: tổng giá trị thanh toán xuất khẩu đạt gần 37 triệu USD, tăng 19% so với năm 2018. Trong đó thanh toán LC xuất khẩu đạt 19.1 triệu USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước, thanh toán nhờ thu xuất khẩu đạt hơn 17.9 triệu USD, tăng 28% so với năm 2018. Phí thu được từ hoạt động TTTM năm 2019 đạt hơn 3,9 tỷ VND, tăng 46% so với năm 2018.

Tính đến thời điểm 30/09/2020, PG Bank đã phát hành 75 LC với tổng trị giá đạt gần 74 triệu USD, tăng 80% so với giá trị của cùng kỳ năm 2019, thanh toán chứng từ nhập khẩu theo L/C đạt 60 triệu USD, tăng 66% so với cùng kỳ năm trước. Về xuất khẩu: tổng giá trị thanh toán xuất khẩu đạt 38,5 triệu USD, tăng 60% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó thanh toán LC xuất khẩu đạt 23 triệu USD (tăng 70% so với giá trị cùng kỳ năm 2019), thanh toán nhờ thu xuất khẩu 15,5 triệu USD, tăng 47 % so với cùng kỳ năm ngoái. Phí thu được từ hoạt động thanh toán thương mại trong 09 tháng đầu năm 2020 đạt gần 5 tỷ VND, tăng 2,1 lần so với cùng kỳ năm 2019.

Trong 9 tháng đầu năm 2020, thanh toán chuyển tiền đi đạt 86 triệu USD, thanh toán chuyển tiền đến đạt 73,5 triệu USD

Ngoài ra, công tác mở rộng mạng lưới ngân hàng đại lý cũng được PG Bank chú trọng. Tính đến 30/09/2020, Ngân hàng đã thiết lập được mối quan hệ đại lý với 139 định chế tài chính tại 29 quốc gia trên thế giới.

6.1.5. Hoạt động kinh doanh ngoại hối (FX)

Hoạt động kinh doanh ngoại hối là hoạt động chiến lược của PG Bank dựa trên ưu thế có sẵn về cơ sở khách hàng là các đơn vị liên quan đến Tập đoàn xăng dầu Petrolimex trong bối cảnh cạnh tranh dịch vụ ngày càng gia tăng.

Với cơ sở khách hàng là các đơn vị thành viên hoặc có quan hệ đối tác với Tập Đoàn xăng dầu Petrolimex, PG Bank đạt hiệu quả khá tốt trong hoạt động kinh doanh ngoại hối. Doanh số FX giảm nhiều do Petrolimex tăng cường mua từ nguồn trong nước thay vì nhập khẩu.

	Năm 2018	Năm 2019	09 tháng đầu năm 2020
Doanh số FX (tỷ USD)	5,54	5,3	2,47
Lợi nhuận kinh doanh FX (tỷ VND)	42,2	50,64	29,85

6.1.6. Phái sinh hàng hóa (PSHH)

Được bắt đầu triển khai từ năm 2009, với mục đích chính là cung cấp dịch vụ hỗ trợ và giảm thiểu rủi ro cho hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Petrolimex, các đơn vị thành viên cũng như các đối tác khách hàng của Tập đoàn, nghiệp vụ PSHH của PG Bank đã xây dựng được cơ sở khách hàng nhất định, trong đó nhiều khách hàng có giao dịch thường xuyên với khối lượng lớn. Ngân hàng cũng chú trọng cải thiện phần mềm công nghệ, yếu tố không thể thiếu quyết định hiệu quả của dịch vụ này như chương trình đặt lệnh trực tuyến, các công cụ truy vấn thông tin, cập nhật tình hình thị trường... Khách hàng của PG Bank có thể kết nối và giao dịch trực tuyến tới hầu hết các Sở giao dịch hàng hóa lớn trên thế giới như CME (SGD hàng hóa Chicago), ICE (SGD New York), LME (SGD kim loại Luân Đôn). Tuy nhiên, từ năm 2015 đến nay, lợi nhuận của hoạt động này đã giảm đáng kể do Ngân hàng không được phép phát triển khách hàng mới theo quy định của NHNN.

	Năm 2018	Năm 2019	09 tháng đầu năm 2020
Khối lượng giao dịch (lots)	14.276	42.097	14.473
Lợi nhuận PSHH (tỷ đồng)	0,718	1,545	0,462

Nguồn: Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex

6.1.7. Dịch vụ thẻ

Dịch vụ thẻ dựa trên cơ sở mạng lưới phân phối xăng dầu của tập đoàn Petrolimex với thẻ Flexicard đem lại thị phần lớn cho PG Bank.

- Thẻ Flexicard là một sản phẩm thành công của PG Bank. Tính đến 30/9/2020, tổng số thẻ Flexicard lũy kế được phát hành là 1,341,531 thẻ. Ước tính 90% tổng số thẻ được sử dụng sau khi phát hành.
- Bên cạnh đó, dịch vụ thẻ đội xe (F-card) được triển khai bước đầu nhằm hướng thẻ xăng dầu vào các Doanh nghiệp nhiều xe ô tô đã phát huy hiệu quả. Đến 30/9/2020, tổng số lượng thẻ phát hành đạt 25,892 thẻ với giá trị giao dịch thanh toán trung bình hơn 50 tỷ đồng/tháng.
- Hoạt động thanh toán qua thẻ nội địa cũng thu được những kết quả khả quan với doanh số thanh toán giao dịch thẻ qua POS trong các năm lần lượt là 6.014,32 tỷ đồng (năm 2019); 8.113,32 tỷ đồng (năm 2018) và 3.033,30 tỷ đồng (09 tháng năm 2020). PG Bank là một trong những ngân hàng có doanh số thanh toán thẻ trả trước nội địa cao trong thị trường.
- Tính đến hết 09 tháng đầu năm 2020, PG Bank đã lũy kế phát hành được 11.095 thẻ VISA, trong đó năm 2019 số lượng thẻ phát hành là 1.564 thẻ.

6.1.8. Hoạt động đầu tư

❖ Hoạt động đầu tư chứng khoán

Tổng giá trị danh mục đầu tư chứng khoán của PG Bank tại 30/9/2020 đạt 3.098 tỷ đồng, giảm 23% so với thời điểm cuối 2019. TPCP chiếm tỷ trọng lớn nhất (62,0% danh mục),

tiếp đến là Trái phiếu VAMC (29,4%). Trái phiếu của TCTD và TCKT chiếm khoảng 7,4%. Từ năm 2011, áp dụng Luật các tổ chức tín dụng ban hành năm 2010, PG Bank thực hiện nghiêm túc theo Điều 103, theo đó, PG Bank không thực hiện bất cứ hoạt động đầu tư cổ phiếu nào. Số dư 37 tỷ đồng cổ phiếu (~1% danh mục) hiện đang có trong danh mục đầu tư chứng khoán của PG Bank được đầu tư từ trước năm 2011, và chưa thanh toán được do tình hình thị trường chứng khoán chưa được như kì vọng.

❖ **Góp vốn, đầu tư dài hạn**

Tại thời điểm 30/9/2020, tổng giá trị danh mục góp vốn, đầu tư dài hạn đạt 0,49 tỷ đồng, chính là khoản góp vốn bằng USD, tương đương 5,1% vốn điều lệ vào Công ty TNHH Hóa chất PTN.

Đơn vị: tỷ đồng

	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Đầu tư dài hạn	0,49	0,49	0,49
1. Góp vốn mua cổ phần bằng VNĐ	-	-	-
2. Góp vốn mua cổ phần bằng USD	0,49	0,49	0,49

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý III năm 2020 của PGB

6.1.9. **Quản lý rủi ro**

PG Bank xác định việc xây dựng một hệ thống nội bộ về quản trị rủi ro mạnh là yếu tố cực kỳ quan trọng để phát triển bền vững. Do đó, Ngân hàng không ngừng nâng cao và hoàn thiện các mô hình hoạt động rủi ro bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng.

HDQT và Ban điều hành PG Bank tham gia sâu vào việc thiết lập khẩu vị rủi ro, giám sát định kỳ các rủi ro trọng yếu nhằm đảm bảo hoạt động minh bạch và hiệu quả, đúng quy định của NHNN và Pháp luật Việt Nam. Các quy trình quản lý rủi ro được xây dựng và ban hành đầy đủ. HDQT có các Ủy ban và Hội đồng chuyên môn tham mưu về các lĩnh vực rủi ro khác nhau và luôn kịp thời điều chỉnh khẩu vị rủi ro cho phù hợp với tình hình hoạt động của Ngân hàng.

Quản lý rủi ro của PG Bank hiện tại được tổ chức và hoạt động độc lập với các bộ phận kinh doanh chịu rủi ro trực tiếp trong Ngân hàng. Khối Quản lý rủi ro tại Hội sở chính là đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý, kiểm tra/giám sát rủi ro một cách tổng thể trong toàn hệ thống.

Khối Quản lý rủi ro phát triển thêm các công cụ nâng cao chất lượng giám sát tín dụng, giám sát từ xa rủi ro hoạt động, triển khai hệ thống theo dõi tiến độ tái thẩm định và phê duyệt tại Hội sở và được công khai trong hệ thống... Đồng thời, phối hợp cùng Khối Khách hàng doanh nghiệp, Khối Bán lẻ tổ chức các cuộc tọa đàm với các Chi nhánh để giải đáp kịp thời các vướng mắc và tiếp thu kiến nghị của các Chi nhánh, đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống.

Phối hợp cùng Khối/Phòng Hội sở xây dựng hệ thống văn bản, chính sách bám sát quy định của Pháp luật, NHNN và khẩu vị rủi ro của PG Bank trong từng giai đoạn.

6.1.10. **Mạng lưới khách hàng**

PG Bank đã và đang triển khai các bước đi có tính chiến lược nhằm củng cố tổ chức và hoạt động PG Bank theo định hướng:

- Xác định phân khúc thị trường mục tiêu thứ nhất là các doanh nghiệp phục vụ cho mảng kinh doanh của Petrolimex (là mảng mà PG Bank có thế mạnh);
- Xác định phân khúc thị trường mục tiêu thứ hai là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoạt động phục vụ cho phát triển nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, sản xuất và kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, hoặc công nghiệp phụ trợ (đồng thời phát triển lựa chọn các doanh nghiệp lớn đối với những dịch vụ mà PG Bank có khả năng cạnh tranh cao);
- Xác định phân khúc thị trường mục tiêu thứ ba là các cá nhân và hộ sản xuất kinh doanh phục vụ cho phát triển nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, sản xuất và kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, hoặc công nghiệp phụ trợ;

Đối với hai phân khúc thị trường doanh nghiệp, PG Bank đã chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu và quan hệ khách hàng để tiến tới cung cấp dịch vụ trọn gói cho các khách hàng này, bao gồm cả các dịch vụ phi ngân hàng như hỗ trợ xúc tiến thương mại, tìm hiểu thị trường, tư vấn tài chính, quản lý đầu tư... Đối với phân khúc thị trường bán lẻ cho cá nhân và hộ kinh doanh, PG Bank chú trọng phát triển và giới thiệu gói dịch vụ kết hợp dịch vụ ngân hàng cá nhân với dịch vụ ngân hàng phục vụ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các hoạt động như thu hộ, chi hộ, bao thanh toán, tư vấn và hỗ trợ quản lý tài chính, dịch vụ thẻ... cũng là những nội dung tạo được sự khác biệt.

PG Bank cũng đã xây dựng một đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp (có am hiểu về các dịch vụ và các vấn đề có tính kỹ thuật của các sản phẩm ngân hàng nhưng thoát ly khỏi các hoạt động giao dịch và kỹ thuật hằng ngày) tập trung vào mở rộng mạng lưới khách hàng và củng cố quan hệ khách hàng. Bản thân các đội bán hàng này cũng đã được tuyển chọn và tổ chức phù hợp với đặc tính của các nhóm khách hàng mục tiêu mà họ phụ trách. Như vậy, các hoạt động thúc đẩy bán và quan hệ khách hàng sẽ có tính mục tiêu cao và kỹ năng giao tiếp chuyên sâu đối với đối tượng dự kiến tiếp cận.

Bên cạnh đó, để thiết lập mạng lưới khách hàng cơ bản ban đầu, PG Bank đã xây dựng kế hoạch ưu đãi và giảm phí đặc biệt cho phân khúc thị trường mục tiêu thứ hai và thứ ba. Ngoài ra, PG Bank cũng thử nghiệm các hoạt động kết nối giữa phân khúc thị trường mục tiêu thứ hai và thứ ba với phân khúc thứ nhất. Các triển vọng kinh doanh khi được tiếp cận với các doanh nghiệp lớn và hoạt động trong lĩnh vực có nhiều ưu thế như của Petrolimex cũng là động lực tốt để thu hút các nhóm mục tiêu này trở thành khách hàng của PG Bank.

PG Bank cũng đã triển khai một số các biện pháp cụ thể có tính kỹ thuật để định hình dần các sản phẩm và phương thức cung ứng ngày càng phù hợp hơn với các đối tượng mục tiêu. Xây dựng giới hạn tín dụng theo ngành, trong đó tỷ lệ tối đa cho một ngành không vượt quá 10% tổng dư nợ. Các sản phẩm cũng được kiện toàn theo hướng đơn giản hóa, rõ ràng, dễ hiểu và tiếp cận đối với khách hàng cá nhân. Các biện pháp cắt giảm chi phí và khuyến khích tăng doanh thu bán chéo và doanh thu phi tín dụng đã được nghiên cứu và áp dụng trên toàn hệ thống.

6.2 Sản phẩm/dịch vụ cung ứng của Ngân hàng

6.2.1. Sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân

PG Bank cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng cho khách hàng cá nhân bao gồm các sản phẩm sau :

- Sản phẩm cho vay: Cho vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm; Cho vay mua nhà; Cho vay hộ kinh doanh cá thể; Cho vay mua ô tô; Cho vay du học; Cho vay cầm cố giấy tờ có giá; Cho vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm.

- Sản phẩm huy động: Tiết kiệm thông thường; Tài khoản tiền gửi VND; Tài khoản tiền gửi thanh toán; Tiết kiệm trả lãi định kỳ; Lãi suất huy động; Tiết kiệm online.
- Dịch vụ PG Bank thường nhật: Flexipay – chuyển tiền nhanh; Thẻ tín dụng visa quốc tế; Tài khoản vàng; Truy vấn điểm thưởng;
- Ngân hàng trực tuyến.

6.2.2. Sản phẩm dành cho khách hàng doanh nghiệp

- Sản phẩm tín dụng doanh nghiệp: Cho vay SME theo chương trình SMEFP III; Cho vay hỗ trợ xuất khẩu; Cho vay hỗ trợ phát triển nông nghiệp – nông thôn.
 - Tài khoản tiền gửi: Tài khoản tiền gửi overnight; Tiền gửi thanh toán; Tiền gửi có kỳ hạn.
 - Tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế: Nhập khẩu; Xuất khẩu; Bảo lãnh nước ngoài, L/C dự phòng.

6.3 Các dự án phát triển kinh doanh đang thực hiện của Ngân hàng

Không có

6.4 Cơ cấu doanh thu

Cơ cấu thu nhập của PG bank

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		09 tháng năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
	(triệu VND)	(%)	(triệu VND)	(%)	(triệu VND)	(%)
Thu nhập lãi tiền gửi	23.337	1,17%	32.055	1,42%	27.610	1,56%
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	1.747.395	87,24%	1.991.680	88,20%	1.574.370	89,17%
Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	184.309	9,20%	172.108	7,62%	110.150	6,24%
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	22.467	1,12%	29.574	1,31%	24.355	1,38%
Thu khác từ hoạt động tín dụng	25.430	1,27%	32.640	1,45%	29.071	1,65%
Tổng cộng	2.002.938	100,00%	2.258.056	100,00%	1.765.557	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC soát xét 09 tháng đầu năm 2020 của Ngân hàng

Cơ cấu lãi/lỗ thuần của PG bank

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
	(triệu VND)	(%)	(triệu VND)	(%)	(triệu VND)	(%)
Thu nhập lãi thuần	847.812	70,82%	855.425	72,31%	648.840	77,14%
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	32.650	2,73%	32.459	2,74%	14.571	1,73%

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
	(triệu VND)	(%)	(triệu VND)	(%)	(triệu VND)	(%)
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	42.196	3,52%	50.644	4,28%	29.848	3,55%
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	6.555	0,55%	7.104	0,60%	36.325	4,32%
Lãi lỗ thuần từ hoạt động khác	267.847	22,38%	237.318	20,06%	111.518	13,26%
Tổng cộng	1.197.060	100,00%	1.182.950	100,00%	841.102	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý 3 năm 2020 của PGB

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu VND)	Năm 2019 (triệu VND)	% tăng trưởng 2019/2018	09 tháng đầu năm 2020 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	29.899.608	31.574.084	5,60%	34.396.154
Vốn chủ sở hữu	3.686.768	3.760.412	2,00%	3.853.568
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	2.002.938	2.258.057	12,74%	1.765.557
Lãi lỗ từ hoạt động dịch vụ	32.650	32.459	-0,58%	14.571
Lãi lỗ từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	42.196	50.644	20,02%	29.848
Lãi lỗ từ mua bán chứng khoán đầu tư	6.555	7.104	8,38%	29.848
Lãi lỗ từ hoạt động khác	267.847	237.318	-11,40%	111.518
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	14.400	-	4.026
Chi phí hoạt động	519.582	561.665	8,10%	455.926
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	677.478	635.684	-6,17%	389.202
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	518.965	546.034	5,22%	257.617

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu VNĐ)	Năm 2019 (triệu VNĐ)	% tăng trưởng 2019/2018	09 tháng đầu năm 2020 (triệu VNĐ)
Lợi nhuận trước thuế	158.512	89.649	-43,44%	131.586
Lợi nhuận sau thuế	126.921	74.621	-41,21%	105.268
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	12.289	12.535	2,00%	12.845

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý 3 năm 2020 của PGB

Năm 2019, thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự của PGBank đạt 2.258.057 tỷ đồng tương đương tăng trưởng 12,74%. Lãi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối, lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư năm 2019 lần lượt đạt 50,6 tỷ đồng và 7,1 tỷ đồng, tăng trưởng 20,02% và 8,38% so với năm 2018. Lãi từ hoạt động dịch vụ và lãi từ hoạt động khác năm 2019 là 32,4 tỷ đồng và 237 tỷ đồng tương đương giảm nhẹ 0,58% và 11,4% so với năm 2018.

Mặc dù các nguồn thu nhập năm 2019 của Pgbank tăng so với năm 2018. Tuy nhiên, do chính sách tăng thu nhập cho người lao động, chi phí hoạt động năm 2019 của Ngân hàng tăng 8,10% và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 5,22%. Đây là nguyên nhân chính làm giảm lợi nhuận sau thuế năm 2019. Năm 2019, lợi nhuận sau thuế của Pgbank đạt 74,6 tỷ đồng giảm 41,21% so với năm 2018.

8. Vị thế của Ngân hàng so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Ngân hàng trong ngành

Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex là một trong những ngân hàng được thành lập lâu đời từ năm 1993. Trải qua 27 năm hình thành và phát triển, PG Bank đã xây dựng được thương hiệu và vị thế riêng trên thị trường tài chính ngân hàng, đặc biệt với hệ thống các doanh nghiệp xăng dầu.

Về năng lực tài chính, với vốn điều lệ của PG Bank hiện nay là 3.000 tỷ đồng, tổng tài sản tại 30/09/2020 là 34.396 tỷ đồng, PG Bank là Ngân hàng vừa và nhỏ trong hệ thống các ngân hàng thương mại. Tính đến nay, PG Bank có 80 điểm giao dịch trong đó có 1 trụ sở chính và 16 chi nhánh trên cả nước. Trong đó, chủ yếu là các chi nhánh giao dịch tập trung tại miền Bắc.

Về chất lượng hoạt động, hoạt động huy động vốn từ khách hàng của PG Bank tại thời điểm 30/09/2020 là 27.913 triệu đồng, cho vay khách hàng là 24.885 triệu đồng, tỷ lệ nợ xấu đạt 2,87% ở mức khá tốt so với các doanh nghiệp trong ngành.

Định hướng trở thành một trong những ngân hàng TMCP đa năng tại Việt Nam thực hiện cung cấp các dịch vụ tài chính ngân hàng chất lượng cao dựa trên đội ngũ nhân viên nhiệt tình, chuyên nghiệp và một nền tảng công nghệ hiện đại, trong đó ưu tiên tập trung và áp dụng chiến lược khác biệt hóa để trở thành ngân hàng hàng đầu tại những lĩnh vực, dịch vụ mà PG Bank có lợi thế cạnh tranh.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nền kinh tế Việt Nam sẽ giảm tốc độ tăng trưởng nhẹ. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP của Việt Nam vẫn được dự báo giữ ở mức cao so với khu vực và thế giới. Theo tổng cục thống kê Việt Nam, tốc độ tăng trưởng GDP 09 tháng đầu năm 2020 của Việt Nam đạt 2,12%.

Xét trong ngắn hạn, ngành ngân hàng được dự báo là triển vọng khả quan trong năm 2020. Mặc dù, tăng trưởng tín dụng trong 09 tháng đầu năm 2020 đạt 5,12% thấp hơn cùng kỳ năm ngoái và đạt một nửa mục tiêu tăng trưởng tín dụng nền kinh tế năm nay. Tuy nhiên mức tăng trưởng tín dụng thấp hơn một phần còn do việc chọn lọc khách hàng để giải ngân tín dụng kỹ càng hơn, nên chất lượng tín dụng có thể được cải thiện.

Xét trong dài hạn, Việt Nam với cơ cấu dân số trẻ, mức thu nhập bình quân đầu người tăng trưởng nhanh. Ngoài ra, dòng vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài vào Việt Nam đang có xu hướng tăng là lợi thế thúc đẩy nền kinh tế phát triển nói chung, cũng như triển vọng tăng trưởng ngành ngân hàng nói riêng. Hệ thống ngân hàng tiếp tục phân hóa mạnh, và tiếp tục chuyển đổi để phù hợp với điều kiện thị trường. Các xu hướng mới trong ngành ngân hàng có thể kể đến như sau:

Thứ nhất là xu hướng chuẩn hóa và mua lại sáp nhập. Theo yêu cầu của Chính phủ trong Quyết định 986 đến năm 2025, các ngân hàng phải đáp ứng chuẩn Basel II, đồng thời một số ngân hàng có thể tiên phong áp dụng Basel III, cũng như những chuẩn mực về kế toán, kiểm toán quốc tế và quản trị thông tin, quản trị doanh nghiệp trong lĩnh vực ngân hàng nói riêng. Bên cạnh đó, tác động của Hiệp định thương mại EVFTA tới ngành ngân hàng sẽ tạo động lực thúc đẩy các ngân hàng thương mại Việt Nam nhanh chóng đổi mới, chuẩn hóa nghiệp vụ để nâng cao khả năng cạnh tranh với ngân hàng quốc tế. EVFTA cũng tạo ra cơ hội cho các ngân hàng thương mại, đặc biệt là các ngân hàng đang thiếu vốn đáp ứng chuẩn Basel II, tạo ra làn sóng M&A mạnh mẽ trong lĩnh vực ngân hàng. Khi có sự tham gia của các đối tác chiến lược EU, các ngân hàng trong nước sẽ được tiếp cận bộ máy quản trị và công nghệ cũng như các sản phẩm tài chính - ngân hàng hiện đại.

Thứ hai là ngân hàng mở, sẽ mở ra cơ hội cho các ngân hàng phát triển dịch vụ mới và gia tăng giá trị bằng cách trao quyền cho khách hàng của họ nhanh chóng hiểu được tình hình tài chính của họ, khám phá các lựa chọn thay thế và đưa ra quyết định tài chính tốt hơn. Điều này không chỉ nâng cao trải nghiệm ngân hàng tiêu dùng, mà còn tăng sự cạnh tranh trên thị trường, do đó, đã khuyến khích sự hợp tác và đổi mới giữa các ngân hàng và fintechs. Điều này đã thúc đẩy một nền kinh tế giàu API giữa các ngân hàng, đang mở rộng hệ sinh thái của họ và cuối cùng là phát triển hệ sinh thái dịch vụ tài chính nói chung.

Thứ ba là ngân hàng trên đám mây (cloud). Để cạnh tranh trong kỷ nguyên mới của dịch vụ tài chính, tất cả các ngân hàng cần đảm bảo công nghệ của họ phù hợp với chiến lược kinh doanh của họ, đồng thời tiết giảm chi phí, dẫn đến sự gia tăng nhu cầu về đám mây với bất kỳ loại hình doanh nghiệp nào. Công nghệ đám mây cho phép phát triển nhanh và nhanh, giúp đưa sản phẩm mới ra thị trường nhanh chóng và nắm bắt cơ hội trong thời gian ngắn nhất có thể. Khi tồn tại, ngân hàng đám mây mang lại khả năng mở rộng và độ co giãn cũng như hiệu quả hoạt động và giảm chi phí, mặt bằng và tăng cường tính bảo mật trong lưu trữ và quản lý tài liệu.

Thứ tư là bán chéo sản phẩm tài chính ngân hàng tiếp tục được đẩy mạnh. Xu hướng giao thoa hay bán chéo sản phẩm tài chính ngân hàng tiếp tục mạnh mẽ hơn, như giữa ngân hàng thương mại với ngân hàng đầu tư, giữa ngân hàng với bảo hiểm và cả ngân hàng với lĩnh vực chứng khoán, sẽ tiếp tục chặt chẽ hơn, để tạo ra một hệ sinh thái cho khách hàng hơn, đồng thời giúp cho ngân hàng tăng thêm các khoản thu ngoài lãi.

Thứ năm là xu hướng tăng cường, liên kết hợp tác giữa ngân hàng với công ty công nghệ tài chính (fintech, big tech) và các tổ chức khác nhằm tạo một hệ sinh thái toàn diện và tốt hơn cho

khách hàng. Đây vừa là một xu thế, nhưng cũng là cơ hội và thách thức đối với hệ thống ngân hàng. Thách thức đối với các ngân hàng là liên kết với các đối tác này như thế nào, thêm vào đó cần phải có bigdata (cơ sở dữ liệu lớn) ở tầm cỡ quốc gia và với mỗi doanh nghiệp, và cần được Chính phủ cho phép cơ sở dữ liệu đó được chuẩn hóa, chia sẻ lẫn nhau. Ngoài ra, thách thức an ninh thông tin mạng, an ninh khách hàng, an ninh thông tin tài sản khách hàng.

Như vậy, triển vọng phát triển ngành ngân hàng trong dài hạn còn rất nhiều tiềm năng và là động lực để các ngân hàng cải tiến chính sách, công nghệ, bắt kịp xu hướng thị trường.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty:

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của PG Bank, vì vậy PG Bank luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 30/09/2020, tổng số lao động trong Ngân hàng là 1.661 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 11: Tình hình lao động trong Ngân hàng tại thời điểm 30/09/2020:

Loại lao động	Số lượng(người)
Phân theo giới tính	1.661
▪ Nam	715
▪ Nữ	946
Phân theo trình độ học vấn	1.661
▪ Trình độ trên đại học	130
▪ Trình độ đại học	1324
▪ Trình độ cao đẳng và trung cấp	120
▪ Đối tượng khác	87

Nguồn: PG Bank

Chính sách đối với người lao động

▪ Chính sách tuyển dụng

PG Bank luôn đánh giá con người chính là nhân tố đóng vai trò quan trọng nhất trong mỗi tổ chức. Vì vậy Ngân hàng luôn chú trọng đến chính sách nhân sự, trong đó tuyển dụng người tài, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, coi yếu tố con người là trọng tâm chính là những mục tiêu hàng đầu của PG Bank.

▪ Chính sách đào tạo

Sự phát triển như vũ bão của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 dẫn đến đòi hỏi tất yếu phải phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Ý thức rõ điều đó, PG Bank luôn quan tâm đến công tác đào tạo và phát triển nhân sự, coi đây là một trong những công tác trọng tâm nền tảng để duy trì lợi thế cạnh tranh, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của thị trường và qua đó tạo sự gắn bó của người lao động với Ngân hàng.

Năm 2019, PG Bank đã kết hợp với các đối tác đào tạo uy tín trong và ngoài nước như Công ty Cổ phần đào tạo năng lực Việt Growth Catalyst (GCV), WBECS Group, VCCI, Viện đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ngân hàng BTCL, v.v. tổ chức đào tạo cho 538 lượt học viên trên toàn hệ thống về các nội dung như: “Nghị vụ thẩm định giá”, “Nghị vụ phòng chống rửa tiền”, “Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng”, Đào tạo kỹ năng cho Trưởng quỹ”, “Kỹ năng bán hàng và chăm sóc khách hàng”, “Hội nghị phổ biến luật An ninh mạng cho các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước”, “Phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố”, “Hướng dẫn hội nhập” v.v.

▪ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Ngân hàng luôn thực hiện các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động.

Tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng chính sách và chế độ đãi ngộ người lao động vẫn được cải tiến, đảm bảo mức lương, thưởng cạnh tranh so với các đơn vị cùng ngành. Ngoài ra, cán bộ nhân viên PG Bank còn được hưởng đầy đủ các chế độ khác như: Khám sức khỏe định kỳ, phụ cấp điện thoại, phụ cấp đi lại, phụ cấp ăn trưa, tham quan nghỉ mát, v.v

9.2. Mức lương bình quân

Bảng 12: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	11.657.597	13.397.940

Nguồn: PG Bank

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Tổng Giám Đốc và Hội đồng quản trị đề nghị như sau:

- Ngân hàng chỉ được chi trả cho cổ đông khi Ngân hàng kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.
- Với mục tiêu tập trung vốn cho hoạt động kinh doanh, Đại Hội Đồng Cổ Đông của Ngân hàng trong năm 2018, 2019 đã quyết định không chi trả cổ tức.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Nguyên tắc hạch toán kế toán

PGBank thiết lập báo cáo tài chính bằng đồng Việt Nam theo Luật cá tổ chức tín dụng, luật sửa đổi và bổ sung một số điều trong Luật các Tổ chức tín dụng, các chuẩn mực kế toán Việt Nam và hệ thống kế toán của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Những nguyên tắc chính

- Năm tài chính của ngân hàng bắt đầu từ ngày 01/11 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm;
- Chuyển đổi tiền tệ: Nghiệp vụ phát sinh trong kỳ bằng tiền tệ khác với đồng Việt nam sẽ được quy đổi sang đồng Việt Nam tại ngày phát sinh. Số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá của các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ và đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.
- Dự phòng rủi ro tín dụng: bao gồm dự phòng cụ thể và dự phòng chung. Dự phòng cụ thể được trích lập cho những tổn thất có thể xảy ra đối với từng khoản nợ cụ thể theo tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau:

Nhóm	Nhóm dư nợ	Tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể
Nhóm 1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
Nhóm 2	Nợ cần chú ý	5%
Nhóm 3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
Nhóm 4	Nợ nghi ngờ	50%
Nhóm 5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

- Đầu tư chứng khoán
 - Chứng khoán kinh doanh: là chứng khoán được mua và nắm giữ cho mục đích kinh doanh trong ngắn hạn nhằm thu lợi từ việc chênh lệch giá. Chứng khoán kinh doanh ban đầu được ghi theo giá thực tế mua chứng khoán (giá gốc), bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí mua khác (nếu có). Sau đó, các chứng khoán này được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá chứng khoán. Lãi hoặc lỗ từ kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo số thuần. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường) của những chứng khoán kinh doanh giảm xuống thấp hơn giá gốc.
 - Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn: Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán có kỳ hạn cố định và các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được và Ban Tổng Giám Đốc có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Giá trị phụ trội và giá tại chiết khấu phát sinh từ việc mua các chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo phương pháp đường thẳng tính từ ngày mua chứng khoán đến ngày đáo hạn của chứng khoán đó. Thu nhập lãi sau khi mua của chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.
 - Chứng khoán sẵn sàng để bán: là các chứng khoán nợ hoặc chứng khoán vốn được giữ trong thời gian không ấn định trước có thể bán bất cứ lúc nào. Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán. Lãi hoặc lỗ từ chứng khoán sẵn sàng để bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo số thuần. Chứng khoán nợ bao gồm (i) trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết sẵn sàng để bán được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng rủi ro tín dụng. (ii) chứng khoán nợ đã niêm yết, giá thị trường được xác định dựa trên tỷ

suất sinh lợi được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Giá trị phụ trội và giá trị chiết khấu phát sinh từ việc mua các chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo phương pháp đường thẳng tính từ ngày mua chứng khoán đến ngày đáo hạn của chứng khoán đó. Nếu chứng khoán được bán trước ngày đáo hạn thì giá trị chiết khấu và giá trị phụ trội chưa phân bổ được ghi nhận toàn bộ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại ngày bán. Thu nhập lãi sau khi mua của chứng khoán sẵn sàng để bán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

- Ghi nhận thu nhập và chi phí

Ngân hàng ghi nhận thu nhập từ lãi và chi phí lãi được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu, dự chi. Phí thu từ việc cung cấp các dịch vụ trong một thời gian nhất định được dự thu trong suốt thời gian đó. Phí này bao gồm phí quản lý quỹ đầu tư, phí quản lý, phí nhận ủy thác, hoa hồng các phí liên quan đến cấp tín dụng, quản lý tài sản, phí quản lý danh mục và các chi phí quản lý cũng như phí tư vấn khác.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (hoặc thu hồi được) tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được ghi nhận.

❖ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá và phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

Bảng 13 : Thời gian khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	5-50 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	8-10 năm
Máy móc thiết bị	5-7 năm
Phần mềm máy vi tính	4-5 năm
Tài sản cố định khác	4-5 năm
Tài sản cố định vô hình khác	4 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	Khấu hao phù hợp với thời hạn trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
Quyền sử dụng đất không có thời hạn	Được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao

Nguồn: PG bank

- Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

❖ **Trích lập các quỹ**

Theo Nghị định số 146/2005/NĐ-CP ngày 23/11/2005 do Chính Phủ ban hành về chế độ tài chính đối với các tổ chức tín dụng. Theo đó, các Ngân hàng phải trích lợi nhuận để lại để lập các quỹ dự trữ theo tỷ lệ như sau:

Bảng 14 : Trích lập các quỹ

Loại	Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế	Mức tối đa
Quỹ bổ sung vốn điều lệ	5% LNST	Vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% LNST	25% Vốn điều lệ
Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ lệ trích lập do ĐHĐCĐ quyết định	ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với quy định của pháp luật
Quỹ khen lợi phúc lợi	Tỷ lệ trích lập do ĐHĐCĐ quyết định	Tối đa không quá 03 tháng lương thực hiện trong năm

❖ **Thực hiện nghĩa vụ với Nhà Nước và người lao động**

Bảng 15 : Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà Nước

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số dư tại 31/12/2019	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 30/09/2020
		Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	2.244	3.648	3.869	562
Thuế tiêu thụ đặc biệt	0	0	0	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-9.871	12.000	12.000	-9.871
Các loại thuế khác	914	2.646	2.471	936

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý 3 năm 2020 của PGB

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Ngân hàng

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	09 tháng đầu năm 2020
1.Quy mô vốn				
Vốn điều lệ	Triệu VND	3.000.000	3.000.000	3.000.000
Tổng tài sản có	Triệu VND	29.899.608	31.574.084	34.396.154
2.Kết quả kinh doanh				
Doanh số huy động tiền gửi	Triệu VND	23.344.960	25.388.098	27.913.106
Doanh số cho vay	Triệu VND	21.826.744	23.441.675	24.673.001
- Nợ quá hạn (nhóm 2 đến nhóm 4)	Triệu VND	726.179	422.886	759.517
- Nợ khó đòi (nhóm 5)	Triệu VND	420.209	572.532	546.380
Hệ số sử dụng vốn				

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	09 tháng đầu năm 2020
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	4,23%	2,49%	3,51%
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân	%	0,42%	0,24%	0,32%
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	%	0,12%	0,57%	0,59%
Tỷ lệ nợ quá hạn/tổng dư nợ	%	3,33%	1,80%	3,08%
Tỷ lệ nợ khó đòi/tổng dư nợ	%	1,93%	2,44%	2,21%
3. Khả năng thanh toán				
Tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 1 tháng tiếp theo (theo VND)	%	117,44%	131,70%	285,13%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn	%	47,88%	39,78%	37,91%
4. Hệ số an toàn vốn	%	14,55%	13,89%	12,70%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý 3 năm 2020 của PGB

12. Tài sản

❖ Tài sản cố định

Bảng 17: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2019

Tài sản	Nguyên giá (triệu VND)	Giá trị hao mòn (triệu VND)	Giá trị còn lại (triệu VND)
Tài sản cố định hữu hình	355.064	209.625	145.439
Nhà cửa, vật kiến trúc	133.594	30.960	102.635
Máy móc, thiết bị	7.286	7.095	191
Phương tiện vận chuyển	66.236	45.667	20.569
Thiết bị dụng cụ quản lý	147.542	125.584	21.958
Tài sản cố định hữu hình khác	405	319	86
Tài sản cố định vô hình	80.402	55.565	24.836
Quyền sử dụng đất	21.509	251	21.258
Phần mềm máy tính	58.609	55.079	3.530
TSCĐ vô hình khác	284	236	48

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của PG Bank

❖ Tài sản có khác

Bảng 18: Tài sản có khác tại thời điểm 31/12/2018, 31/12/2019 và 30/09/2020

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Giá trị tại 31/12/2018	Giá trị tại 31/12/2019	Giá trị tại 30/09/2020
-----	-----------	------------------------	------------------------	------------------------

STT	Khoản mục	Giá trị tại 31/12/2018	Giá trị tại 31/12/2019	Giá trị tại 30/09/2020
1	Các khoản phải thu	594.275	503.529	418.001
2	Các khoản lãi, phí phải thu	795.732	724.795	798.584
3	Tài sản thuế TNDN hoãn lại	0	0	0
4	Tài sản có khác Trong đó: Lợi thế thương mại	192.860	199.811	194.083
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác	0	0	0
	Tổng cộng	1.582.866	1.428.136	1.410.668

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý 3 năm 2020 của PGB

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức năm 2020 - 2021

Bảng 19: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, cổ tức năm 2020-2021:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020 (**)		Kế hoạch năm 2021 (**)	
	Giá trị (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2019	Giá trị (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2020
Vốn điều lệ	3.000.000	0%	3.000.000	0%
Doanh thu thuần	1.006.140	-16%	1.118.600	11,2%
Trong đó				
+ Thu thuần từ lãi	918.871	-0,9%	983.985	7,09%
+ Thu ngoài lãi	87.269	-53,6%	134.615	54,25%
Lợi nhuận sau thuế	151.984	103,7%	221.849	45,96%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	15,1%	-	19,8%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	5,1%	-	7,4%	-
Cổ tức	0	-	0	-

Nguồn: PG Bank

(**) Kế hoạch năm 2020 căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 34/NQ-DHĐCĐ ngày 24/6/2020 của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex. Kế hoạch năm 2021 căn cứ theo số liệu đã được Hội Đồng Quản Trị PGBank thông qua.

Doanh thu thuần của Ngân hàng trong năm 2020 dự kiến chỉ đạt 1.006 tỷ đồng giảm 16% so với năm 2019. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2020 ước tính đạt 152 tỷ đồng, tăng trưởng 103,7% so với năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu là do chi phí dự phòng năm 2019 là 546

tỷ đồng, trong khi đó ước tính chi phí dự phòng năm 2020 dự kiến là 165,3 tỷ đồng, giảm 380,7 tỷ đồng so với năm 2019.

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo

Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex hướng tới chuyển đổi từ ngân hàng với nguồn thu từ lãi chiếm tỷ trọng chính khoảng hơn 70%, trở thành một ngân hàng đa dịch vụ. Ban lãnh đạo Công ty quyết liệt việc chỉ đạo các giải pháp xử lý nợ xấu, duy trì chất lượng tín dụng với tỷ lệ nợ xấu phần đầu dưới 3% trong những năm tới. Nhằm đạt được kế hoạch kinh doanh đề ra, Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

▪ Biện pháp chung

- Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xử lý nợ xấu như đôn đốc thu hồi nợ; bán, xử lý nợ, tài sản bảo đảm; khởi kiện khách hàng vay; sử dụng dự phòng rủi ro; có biện pháp hỗ trợ phù hợp cho khách hàng khắc phục khó khăn và phát triển sản xuất kinh doanh, tiếp tục hỗ trợ vốn, tín dụng, miễn, giảm lãi suất, cơ cấu lại nợ theo đúng quy định của pháp luật;

- Đánh giá lại TSBD: Bổ sung hoàn thiện hồ sơ pháp lý về TSBD:

o Thực hiện nghiêm túc quy định về việc đánh giá lại TSBD khoản vay để giảm thiểu rủi ro cho ngân hàng.

o Thu hồi nợ, từ xử lý TSBD, khởi kiện:

- Hạn chế phát sinh nợ xấu trong tương lai:

o Nâng cao chất lượng công tác thẩm định và tái thẩm định cấp tín dụng:

o Tăng cường kiểm tra, giám sát sau cho vay:

o Rà soát, hoàn thiện các văn bản định chế liên quan đến hoạt động cấp tín dụng:

o Phân công các cán bộ chuyên trách tập trung thu hồi dứt điểm các khoản nợ quá hạn Nhóm 2 ngay khi mới phát sinh không để chuyển nhóm nợ cao hơn trong tháng tiếp theo.

o Các khoản nợ được cơ cấu gia hạn nợ: Đôn đốc khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi theo phương án cơ cấu.

o Thực hiện chính sách tăng trưởng tín dụng thận trọng, an toàn, kiểm soát tốt rủi ro trước, trong và sau khi cho vay, đồng thời thực hiện rà soát và kiểm soát chặt chẽ các khoản vay hiện hữu đảm bảo không phát sinh thêm các khoản nợ quá hạn.

- Cải cách mạnh mẽ thủ tục cấp tín dụng theo hướng thuận tiện cho khách hàng tiếp cận vốn, dịch vụ ngân hàng; Đẩy mạnh hoạt động xử lý nợ xấu theo cơ chế thị trường, đặc biệt là với VAMC; Xây dựng và triển khai các biện pháp kiểm soát nợ xấu phát sinh mới và nâng cao chất lượng tín dụng;

- Thực hiện nghiêm túc giới hạn tăng trưởng tín dụng được NHNN cho phép; Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của pháp luật về cấp tín dụng, bảo đảm tiền vay, các quy định an toàn trong hoạt động tín dụng; Không che giấu nợ xấu, phản ánh sai lệch chất lượng tín dụng và kết quả kinh doanh;

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, chú trọng cạnh tranh bằng chất lượng sản phẩm dịch vụ và phương thức phục vụ;

- Nâng cao năng lực đánh giá, thẩm định tín dụng và hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng, nhất là năng lực về phân tích dự án, đề xuất vay theo dòng tiền;
- Thực hiện quản lý rủi ro tín dụng theo quy trình cho vay theo 3 khâu: đề xuất tín dụng, thẩm định và giải ngân; đổi mới hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ (doanh nghiệp và cá nhân);
- Thường xuyên rà soát, đánh giá và theo dõi, kiểm tra chặt chẽ khách hàng vay, khoản tín dụng và tài sản bảo đảm để có biện pháp xử lý thích hợp;
- Rà soát, đánh giá lại các khoản nợ hiện đang được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ để phân loại nợ theo đúng quy định của pháp luật; Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, phù hợp với quy mô, cơ cấu nguồn vốn và năng lực quản trị rủi ro;
- Tăng cường quản lý rủi ro để giảm chi phí dự phòng rủi ro, thực hiện tiết kiệm triệt để chi phí quản lý; đồng thời kiểm soát, hạn chế rủi ro tập trung tín dụng, tăng trưởng tín dụng trung, dài hạn phù hợp với khả năng huy động vốn trung dài hạn, nhất là cấp tín dụng cho những lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro;
- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ, đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động tín dụng;
- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý rủi ro tín dụng
- ***Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống mạng lưới***
- Tập trung đẩy mạnh tăng trưởng huy động, đảm bảo cân đối nguồn vốn đáp ứng mục tiêu tăng trưởng dư nợ và các chỉ số an toàn theo quy định của NHNN.
- Cơ cấu lại danh mục tín dụng theo hướng giảm tỷ trọng đối với các khoản vay có lãi suất thấp, tăng trưởng tín dụng tập trung vào đối tượng khách hàng chấp nhận mức lãi suất cao hơn, nhằm đảm bảo mục tiêu lợi nhuận, Định hướng ưu tiên phát triển tín dụng ngắn hạn để không tăng tỷ trọng tín dụng trung dài hạn trong cơ cấu dư nợ.
- Tăng cơ sở khách hàng, ưu tiên phân khúc khách hàng vừa và nhỏ, khách hàng sử dụng đa dạng dịch vụ của PG Bank.
- Tăng trưởng tín dụng đi đôi việc đảm bảo chất lượng tín dụng, kiểm soát chất lượng nợ, không tăng trưởng tín dụng bằng mọi giá (hạ thấp lãi suất, hạ chuẩn cấp tín dụng). Rà soát quy trình cấp tín dụng, tăng cường công tác giám sát trước, trong và sau giải ngân nhằm hạn chế phát sinh nợ xấu mới.
- Tăng cường thu dịch vụ thông qua các sản phẩm bán chéo, cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng. Tăng cường phát triển dịch vụ ngoại hối, phái sinh, LC và các dịch vụ gia tăng tại hệ thống cửa hàng xăng dầu Petrolimex, đặc biệt là dịch vụ bảo lãnh.
- Tích cực xử lý, thu hồi quyết liệt nợ xấu và nợ quá hạn.
- Tiết giảm chi phí quản lý và sắp xếp lại bộ máy tại mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch phù hợp với quy mô, hoạt động của các chi nhánh tại từng địa bàn.
- ***Giải pháp chuyển đổi mô hình kinh doanh của NHTMCP từ lệ thuộc hoạt động tín dụng sang mô hình kinh doanh đa dịch vụ***
- Giải pháp chuyển đổi mô hình kinh doanh đa dịch vụ sẽ tập trung chủ yếu vào việc tăng thêm dịch vụ trong phân khúc bán lẻ gồm (i) liên kết bảo hiểm tăng thu nhập ngoài lãi; (ii) đẩy

mạnh dịch vụ chuyển tiền nhanh, khai thác các khách hàng ngoài địa bàn trong mạng lưới Petrolimex; (iii) Đẩy mạnh thu phí dịch vụ bán lẻ như chuyển tiền trong và ngoài nước, bảo lãnh, định giá TSDB tại hệ thống điểm bán để tăng thu ngoài lãi. Đây là các giải pháp khả thi nằm trong khả năng và đang được PG Bank bước đầu thực hiện.

- Về mô hình: Sửa lại mô hình ngành dọc bán lẻ chuyên môn hóa từ cấp Khối, trong đó tăng cường kiểm soát và điều hành ngành dọc từ ban hành chính sách sản phẩm đến công tác triển khai bán, đôn đốc thúc đẩy và đánh giá kết quả thực hiện đến từng cán bộ. Tại các chi nhánh sẽ thành lập các Phòng kinh doanh mở rộng (Trung tâm kinh doanh) tăng mạnh số lượng đội ngũ bán hàng để tăng trưởng quy mô, tăng cường chăm sóc khách hàng tại các điểm giao dịch để nâng cao chất lượng dịch vụ thu hút khách hàng.

- Về sản phẩm: chuẩn hóa theo mô hình sửa đổi gồm đơn giản hóa phê duyệt đục lỗ bảo đảm thời gian nhanh với các khách hàng tốt để cạnh tranh dành lợi thế về tốc độ, cơ chế phê duyệt cấp tín dụng sẽ tăng số lượng cấp chuyên gia phê duyệt và kiểm soát chất lượng phê duyệt cấp tín dụng.

- PG Bank đã ,đang và sẽ thực hiện các gói chính sách áp dụng cho các nhóm thị trường ngách như: làng nghề, top up, đầu kéo, nông nghiệp nông thôn, liên kết cho vay nhà dự án, ô tô...; Đóng gói sản phẩm IB dành kết hợp tiền gửi, phí...trong 1 sản phẩm dành cho nhóm khách hàng ngoài địa bàn không có trụ sở của PG bank, trước hết khai thác qua hệ thống cửa hàng xăng dầu của Petrolimex.

- Đối với khách hàng doanh nghiệp: PG Bank sẽ thực hiện bổ sung một số dịch vụ phục vụ khách hàng doanh nghiệp như phát triển bao thanh toán; Phát triển dịch vụ ngân hàng đầu tư cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp đa dạng các sản phẩm dịch vụ như các dịch vụ tư vấn từ tư vấn quản lý tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn phát triển kinh doanh đến tư vấn phát hành trái phiếu, tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp...Kết hợp với bộ phận bán lẻ đưa ra một số sản phẩm đa dạng hóa lựa chọn của khách hàng tùy khẩu vị rủi ro và lợi nhuận của khách hàng. Tuy nhiên, trước mắt PG Bank dự kiến sẽ tập trung vào dịch vụ tư vấn quản lý tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt là tư vấn về mảng quản lý rủi ro tài chính cho các doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu. Ngoài mục đích phát triển các hoạt động phi tín dụng và tăng phí tín dụng, mảng tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp cũng sẽ góp phần thắt chặt mối quan hệ giữa ngân hàng với khách hàng, tăng cơ hội bán chéo và huy động ngoại tệ từ các doanh nghiệp xuất khẩu.

- Ưu tiên nâng cao năng lực công nghệ và cải tiến, bổ sung các giải pháp ngân hàng điện tử tiên tiến như internet banking, mobile banking, kết nối hệ thống thẻ liên ngân hàng, gia tăng mạng lưới ATM, POS để đảm bảo phủ rộng mạng lưới thanh toán chấp nhận thẻ của ngân hàng. Bên cạnh đó, đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin ngành ngân hàng, trong đó đặc biệt chú ý giải pháp về an ninh, bảo mật hiện đại để giảm chi phí giao dịch, phòng ngừa rủi ro, nâng cao tính chuyên môn, chuyên nghiệp trong cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử;

- Triển khai một số hệ thống mới nhằm tăng cường an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng, bao gồm:

o Hệ thống firewall và chống xâm nhập bảo vệ tất cả các chi nhánh

o Hệ thống kiểm soát mất mát dữ liệu (DLP): cho phép kiểm soát mọi nội dung trong doanh nghiệp không thể lọt ra ngoài Internet hoặc copy qua USB

- Hệ thống kiểm soát truy cập mạng (Network Admission Control): Kiểm soát mọi thiết bị lạ cắm vào mạng của PG Bank phải đi qua thủ tục cấp phép, các thiết bị/máy tính không đạt tiêu chuẩn bảo mật: các bản vá, anti virus đều bị từ chối
- Triển khai quy trình an toàn thông tin ISO-27001
- Mở rộng quan hệ đại lý với các Tổ chức tài chính nước ngoài, đẩy mạnh tiếp cận thị trường tài chính, gia tăng mảng xuất khẩu dịch vụ tài chính.

Tính đến ngày 30/09/2020, Doanh thu thuần của Ngân hàng trong 09 tháng đầu năm 2020 lần lượt đạt được 845,129 tỷ đồng tương đương đạt 84,00% doanh thu thuần theo kế hoạch đã đề ra cho năm 2020. Lợi nhuận sau thuế của PGBank trong 09 tháng đầu năm 2020 đạt 105,268 tỷ đồng tương đương 69,26 % so với lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch năm 2020. Dự kiến, Ngân hàng sẽ nỗ lực để có thể hoàn thành 100% kế hoạch kinh doanh đã đề ra cho năm 2020.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh

Định hướng trở thành một trong những ngân hàng TMCP đa năng tại Việt Nam thực hiện cung cấp các dịch vụ tài chính ngân hàng chất lượng cao dựa trên đội ngũ nhân viên nhiệt tình, chuyên nghiệp và một nền tảng công nghệ hiện đại, trong đó ưu tiên tập trung và áp dụng chiến lược khác biệt hóa để trở thành ngân hàng hàng đầu tại những lĩnh vực, dịch vụ mà PG Bank có lợi thế cạnh tranh:

- Dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp: tập trung vào khách hàng là các cổ đông lớn, đối tác và khách hàng của các cổ đông lớn; khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Dịch vụ ngân hàng bán lẻ: cá nhân, hộ kinh doanh cá thể
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư: cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các khách hàng doanh nghiệp của ngân hàng

Có thể nói, nói đến thời điểm này hệ thống ngân hàng nói chung và PG Bank nói riêng đã hoàn thành cơ bản được các mục tiêu đặt ra trong giai đoạn 2018 – 2020 như tiếp tục lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế...

Đặc biệt từ năm 2018 – cũng là năm bắt đầu triển khai Quyết định 986 về Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đến năm 2019, hệ thống ngân hàng đã có những bước phát triển vượt bậc: Chính sách tiền tệ ổn định, cân trọng, góp phần quyết định vào việc ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng. Công tác thanh tra giám sát ngân hàng cũng đã được đổi mới cả về cấu trúc tổ chức, chức năng nhiệm vụ quy trình giám sát nền tảng công nghệ và nguồn nhân lực, góp phần quan trọng vào sự ổn định của hệ thống các NHTM tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều ngân hàng có được những bước phát triển đột phá cả về sản phẩm dịch vụ, công nghệ thông tin và đặc biệt là nền tảng tài chính.

Để thực hiện các chỉ đạo của NHNN, PG Bank vẫn đang tiếp tục hoạt động kinh doanh theo mục tiêu chiến lược phát triển theo mô hình ngân hàng đa năng, trong đó ưu tiên tập trung và áp dụng chiến lược khác biệt hóa để trở thành ngân hàng hàng đầu tại những lĩnh vực, dịch vụ mà PG Bank có lợi thế cạnh tranh. PG Bank đã đề ra kế hoạch để phát triển trong năm 2020 như sau:

- An toàn hoạt động đi đôi với tăng trưởng quy mô ở mức hợp lý và đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

- Tăng trưởng tín dụng an toàn, tập trung đối với khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng cá nhân.

- Tăng cường thu dịch vụ, phát triển tín dụng gắn liền với khai thác tốt dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

- Quyết liệt xử lý nợ xấu và nợ quá hạn.

- Cải thiện chất lượng và hiệu quả của các PGD hoạt động yếu kém.

- Nâng cao kỹ năng quản lý, tiếp thị, chăm sóc và tư vấn từng nhóm khách hàng mục tiêu;

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

❖ Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Định	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Lưu Văn Tuyển	Thành viên HĐQT HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành kiêm Phó TGD Ngân hàng
4	Trần Ngọc Năm	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Đình Thành Nghiệp	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành kiêm Phó TGD Ngân hàng.
6	Lê Minh Quốc	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
7	Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
8	Cung Quang Hà	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
9	Lý Vinh Quang	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

❖ Sơ yếu lý lịch

1.1. Ông Nguyễn Quang Định - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:

NGUYỄN QUANG ĐỊNH

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

28/11/1974

Nơi sinh:

Phường Trần Tế Xương, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

CMND: 036074008452
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: An Lão, Bình Lục, Hà Nam.
 Địa chỉ thường trú: A14 lô 12 Khu ĐTM Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
 Điện thoại: 02462811298
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 Quá trình công tác:

09/1991 - 06/1995	Học viện Tài chính Kế toán
07/1995 - 08/1995	Nghỉ ở nhà
09/1995-05/1997	Chuyên viên Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam
06/1997-12/1997	Thực tập tại Công ty Liên doanh BP Petco
01/1998-04/2004	Kế toán trưởng Công ty Liên doanh BP-Petco
05/2004-07/2005	Phó Phòng TCKT Tổng công ty Xăng Dầu Việt Nam
08/2005- 10/2019	Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Ngân Hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank)
10/2019 đến nay	Chủ tịch Ngân Hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank)

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 36.041.289 cổ phiếu, chiếm 12,01% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 41.289 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ

+ Được ủy quyền đại diện cho Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam: 36.000.000 cổ phiếu, chiếm 12,00% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Chu Thị Nhã Hạnh	Vợ	3.000	0,001
Nguyễn Mạnh Cường	Em Trai	397.500	0,133

1.2. Ông NGUYỄN TIẾN DŨNG - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	NGUYỄN TIẾN DŨNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/06/1973
Nơi sinh:	Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
CMND:	034073003335
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú:	Ô 16-Nơ 12, KĐTMT Định Công, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại:	02462811298
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
09/1990-06/1992	Đại học Bách khoa Hà Nội
07/1992-08/1993	Ở nhà học thêm
09/1993-08/1997	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân
08/1997-02/2001	Chuyên viên tín dụng và TTQT Ngân hàng Woori Bank
2/2001-04/2005	Trưởng phòng tín dụng và TTQT Ngân hàng Woori Bank
05/2005-08/2006	Phó GD Chi nhánh Ngân hàng Techcombank, chi nhánh Hoàn Kiếm
09/2006-06/2007	Trưởng ban thành lập Chi nhánh Hà Nội Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank) chi nhánh Hà Nội
06/2007-12/2009	Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank) chi nhánh Hà Nội
12/2009 -10/2019	Phó TGD Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank)
2019 - nay	Thành viên HĐQT của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex,...
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	11.053 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân:	11.053 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của
những người liên quan: Không

Ông NGUYỄN MẠNH HẢI – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HẢI
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 06/10/1980
Nơi sinh: Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng
CMND: 012015865
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Lục, Hà Nam.
Địa chỉ thường trú: 113, Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 02462811298
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản lý và quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:
9/1998 - 6/1999 Sinh viên Newham Language Center và University of Brighton
7/1999 - 8/1999 Nghỉ ở nhà
9/1999 - 7/2000 Sinh viên Queen Mary & Westfield College, University of London
8/2000 - 9/2000 Nghỉ ở nhà
10/2000-7/2003 Sinh viên Reading University
08/2003 - 04/2004 Nghỉ ở nhà
05/2004 - 09/2004 Chuyên viên Công ty Chứng khoán Vietcombank (VCBS)
10/2004 - 07/2005 Cass Business School, City University
08/2005 - 04/2006 Nghỉ ở nhà
05/2006 - 11/2007 Quản trị viên tập sự Ngân hàng Citibank Việt Nam
11/2007 – 01/2010 Trưởng phòng Đầu tư và quan hệ định chế tài chính, Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex – PG Bank.
01/2010 – nay Giám đốc Khối DVNH Đầu tư, Thành viên HĐQT, Phó TGD Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.
Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD, Giám đốc Khối DVNH Đầu tư của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex.
Chức vụ hiện nay
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
+ Sở hữu cá nhân: 18.154 cổ phiếu, chiếm 0,006% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Mạnh Tiến	Bố	38.940	0,013

1.4 Ông ĐINH THÀNH NGHIỆP– Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên:	ĐINH THÀNH NGHIỆP
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12/12/1963
Nơi sinh:	Xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
CMND:	340362089
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	Số 71 Đường Lý Thường Kiệt, Phường 2, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.
Điện thoại:	02462811298
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh Tế
Quá trình công tác:	
10/1981-12/1987	Bí thư Xã đoàn Bình Thạnh
01/1988-09/1990	Phó phòng kinh doanh Công ty Calimex
10/1990-09/1991	Trưởng phòng kinh doanh Công ty Calimex
10/1991-11/1993	Phó Giám đốc Công ty Calimex
12/1993-12/2005	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười
12/2005- hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex kiêm
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	3.076.380 cổ phiếu, chiếm 1,025% vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân:	3.076.380 cổ phiếu, chiếm 1,025% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Đinh Thị Bé	Chị	4.125.000	1,38
Đinh Văn Lâm	Em	3.395.400	1,13
Nguyễn Bạch Mai	Vợ	108.528	0,04

1.5 Ông LƯU VĂN TUYẾN – Thành viên HĐQT

Họ và tên: LƯU VĂN TUYẾN
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 27/9/1969
 Nơi sinh: Xã Đông Hợp, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
 CMND: 012496495
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Xã Đông Hợp, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
 Địa chỉ thường trú: Số nhà 43, Ngõ 93, Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội
 Điện thoại: (024) 3851-2603
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
 Quá trình công tác:
 08/1991-12/1998 Chuyên viên phòng TCKT Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 1/1999-06/2002 Phó phòng kế toán Công ty CP Gas Petrolimex
 07/2002-06/2008 Thành viên BKS Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 07/2008-05/2012 Trưởng phòng Tổng hợp Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
 06/2012 -12/2018 Kế toán trưởng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 04/2015-hiện nay Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
 01/2019-hiện nay Phó TGD Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 Chức vụ hiện nay Thành viên HĐQT của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 36.023.600 cổ phiếu, chiếm 12,008% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 23.600 cổ phiếu, chiếm 0,008 % vốn điều lệ
- + Được ủy quyền đại diện cho Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam: 36.000.000 cổ phiếu, chiếm 12,00% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam	Ông Lưu Văn Tuyển là đại diện phần vốn của Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam tại PGBank	120.000.000	40,00%

1.6 Ông TRẦN NGỌC NĂM – Thành viên HĐQT

Họ và tên: TRẦN NGỌC NĂM

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/12/1965

Nơi sinh: Xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

CMND: 036065005602

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú: Tập thể Xăng dầu Khu vực I, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3851-2603

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

12/1988-6/1991	Chuyên viên kế toán Công ty Xăng dầu Khu vực I – Tổng Công ty Xăng dầu
6/1991-5/1994	Phó Trưởng phòng kế toán Công ty Xăng dầu Khu vực I – Tổng Công ty Xăng dầu
5/1994-5/1997	Trưởng phòng kế toán tài vụ Xí nghiệp Vận Tải Xăng dầu, Công ty Xăng dầu Khu vực I – Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam
6/1997-7/1999	Học viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
7/1999-02/2000	Phó Trưởng phòng kế toán tài vụ Công ty Xăng dầu Khu vực I – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
3/2000-02/2002	Trưởng phòng kế toán tài chính Công ty Xăng dầu Khu vực I – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
3/2002-02/2003	Kế toán trưởng Công ty Xăng dầu Khu vực I – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
3/2003-3/2012	Kế toán trưởng Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
3/2012- nay	Phó TGD Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam Chủ tịch HĐQT Tổng công ty CP Bảo hiểm Petrolimex
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
<i>Trong đó:</i>	
+ <i>Sở hữu cá nhân:</i>	0 cổ phiếu, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
+ <i>Được ủy quyền đại diện cho Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam:</i>	48.000.000 cổ phiếu, chiếm 16,00 % vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Vũ Thị Hương Lan	Vợ	8.540	0,003
Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam	Ông Trần Ngọc Năm là đại diện phần vốn của Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam tại PGBank	120.000.000	40,00%

1.7 Ông LÊ MINH QUỐC – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	LÊ MINH QUỐC
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12/07/1959
Nơi sinh:	Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
CMND:	011255904
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	62 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại:	(024) 39332476
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ Địa kiến tạo
Quá trình công tác:	
08/1976-08/1981	Học Đại học tại Matxcova, CHLB Nga
09/1981-12/1988	Cán bộ nghiên cứu Viện Khoa học Việt Nam
01/1989-05/1997	Nghiên cứu sinh Viện hàn lâm khoa học CHLB Nga
06/1997-11/2009	Giám đốc Công ty TNHH Việt Năng
05/2006-hiện nay	Phó TGD Công ty cổ phần Hóa dầu Quân đội
11/2009-hiện nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Việt Năng
01/2010-03/2018	Giám đốc Công ty cổ phần Bất động sản Mipecc
04/2011- hiện nay	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH Việt Năng Phó TGD CTCP Hóa dầu Quân đội Giám đốc Công ty TNHH Việt Năng
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	13.971.000 cổ phiếu, chiếm 4,657% vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân:	13.971.000 cổ phiếu, chiếm 4,657% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Số lượng hồ sơ đang nắm giữ của
những người liên quan: Không

1.8 Ông CUNG QUANG HÀ – Thành viên HĐQT

Họ và tên: CUNG QUANG HÀ
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 28/07/1957
Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
CMND: 023752023
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú: 391A/12 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0283-9404602
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

08/1975 – 09/1981	Đại học tổng hợp kỹ thuật Budapest
10/1982 – 03/1985	Kỹ sư Viện Thiết kế Bộ vật tư
04/1985 – 11/1991	Phó phòng KHKT Công ty xây lắp III
12/1991 – 05/1992	Trưởng phòng KHKT Công ty xây lắp III
06/1992 – 03/1993	Trợ lý giám đốc Công ty xăng dầu khu vực II
04/1993 - 06/1995	Phó phòng CNĐT Công ty xăng dầu khu vực II
07/1995 – 12/1997	Phó phòng phát triển mạng lưới Công ty xăng dầu khu vực II
01/1998 – 08/1999	Phó giám đốc Công ty xây lắp III
09/1999 – 12/2001	Quyền giám đốc Công ty xây lắp III
01/2002 – 07/2004	Thành viên HĐQT kiêm giám đốc Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex
08/2004 – 05/2005	Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex
06/2005 – 12/2011	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex
07/2011 – 10/3/2020	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex
11/3/2020-nay	Chuyên viên Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex

Thành viên HĐQT của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Công ty CP Xây lắp III Petrolimex

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 180.672 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 180.672 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ
- + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Huỳnh Thị Bích Liên	Vợ	15.000	0,005

1.9 Ông LÝ VINH QUANG – Thành viên HĐQT

Họ và tên: LÝ VINH QUANG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 11/3/1949

Nơi sinh: Nhà hộ sinh Hàng Búng, Phường Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội

CMND: B4031624

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 243/26 Chu Văn An, P12, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0283-9404602

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Tài chính

Quá trình công tác:

- 01/1971-12/1972: Cán bộ Ủy ban vật giá Nhà Nước
- 01/1973-12/1975: Trợ lý tài vụ Bộ Tư Lệnh Công Binh
- 01/1976-08/1983: Giảng viên Trường Vật giá Trung ương-Ủy ban Vật giá Nhà Nước
- 09/1983-11/1987: Nghiên cứu sinh Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Maxcova Plekhanop (nay là Viện Hàn Lâm Kinh tế LB Nga)

- 01/1988-12/1989 Trưởng bộ môn Trường Vật giá Trung Ương-Ủy ban Vật giá Nhà Nước
- 01/1990-12/1993 Giám đốc xuất nhập khẩu Tổng Công ty Thực phẩm bộ thương mại
- 01/1994-12/1998 Giám đốc chi nhánh, phó TGD Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam
- 01/1999-12/2003 Phó TGD, TGD Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.HCM (HD Bank)
- 01/2004-12/2005 Phó TGD Ngân hàng TMCP Bắc Á (BacABank)
- 01/2005-12/2006 Phó TGD Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank)
- 12/2011-03/2014 Giảng viên Trường ĐH Tài chính Marketing
- 04/2014-02/2017 Giảng viên Viện Kinh tế Miền Đông
- 03/2017-03/2019 Thành viên HĐQT Ngân hàng Phát triển TP.HCM (HDBank)
- 10/2019-nay Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank)

Chức vụ hiện nay Thành viên HĐQT của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00 % vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

2. Ban Kiểm soát

❖ Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tuấn Vinh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Văn Hương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Hạ Hồng Mai	Thành viên Ban kiểm soát

❖ Sơ yếu lý lịch

2.1. ÔNG NGUYỄN TUẤN VINH – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	NGUYỄN TUẤN VINH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/04/1983.
Nơi sinh:	Cổ Bi - Gia Lâm - Hà Nội
CMND:	001083007648
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Cổ Bi - Gia Lâm - Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	44A3 TT Đoàn địa vật lý bay, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội.
Điện thoại:	+84(24) 62 555 999
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Ngành Ngân hàng tài chính
Quá trình công tác:	
Từ tháng 7/2002 - 7/2006	Sinh viên Đại học kinh tế quốc dân
Từ tháng 8/2006 - 8/2007	Kế toán ngân hàng Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội (Petajico Hà Nội).
Từ Tháng 8/2007 - 2 năm 2010	Kế toán tổng hợp Công ty cổ phần Hóa dầu Petrolimex (PLC)
Từ tháng 3/2010 - 7/2015.	Chuyên viên phòng Tổng hợp Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (PLX)
Từ tháng 8/2015 - 6/2018.	Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào
Từ tháng 7/2018 - 6/2020.	Giám đốc tài chính Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Từ tháng 6//2020 - nay.	Trưởng BKS Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban kiểm soát của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không

2.2. Bà HẠ HỒNG MAI – Thành Viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	HẠ HỒNG MAI
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	01/01/1981
Nơi sinh:	Xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ
CMND:	025181000176
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tam Nông, Phú Thọ
Địa chỉ thường trú:	B101, Tầng 1, Tập thể Viện máy và dụng cụ, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại:	02462811298
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
9/1998 - 6/2002	Sinh viên Đại học KTQD HN
6/2002 - 06/2005	Giao dịch viên Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm
06/2005 - 8/2007	Chuyên viên tái thẩm định Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm
8/2007 - 4/2009	Chuyên viên tái thẩm định Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
4/2009 - 9/2011	Chuyên viên tái thẩm định Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
9/2011 - 6/2013	Chuyên viên kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
6/2013 đến nay	Thành viên BKS Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
Chức vụ hiện nay	Thành viên BKS của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không

2.3. Bà TRẦN VĂN HƯƠNG – Thành Viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	TRẦN VĂN HƯƠNG
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	04/08/1989
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	001189015037
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Mộ Đức, Quảng Ngãi.
Địa chỉ thường trú:	P320, C4 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại:	+84(24) 62 555 999
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế ngân hàng và tài chính
Quá trình công tác:	
1/2011 – 3/2011	Trợ lý kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – CN Hà Nội
4/2011 – 6/2011	Chuyên viên tín dụng Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam
7/2011 – 4/2014	Chuyên viên kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – CN Hà Nội
5/2014 – nay	Thành viên BKS Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank)
7/2018 – nay	Trợ lý TGD Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO)
Chức vụ hiện nay	Thành viên BKS Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không

3. Ban Tổng Giám đốc

❖ Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Phi Hùng	Quyền Tổng Giám đốc
2	Đình Thành Nghiệp	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thành Tô	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Mạnh Hải	Phó Tổng Giám đốc
5	Hoàng Long	Phó Tổng Giám đốc
6	Đỗ Thị Đức Minh	Phó Tổng Giám đốc

❖ **Sơ yếu lý lịch**

3.1. Ông NGUYỄN PHI HÙNG – Quyền Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Phi Hùng
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 05/10/1976
Nơi sinh: Hà Nội
CMND: 040076001023
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Anh Sơn, Nghệ An
Địa chỉ thường trú: 68 đường 3.8 Gamuda Gardens, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 02462811298
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:
Từ 10/1999 – 07/2007 Trưởng phòng – Ngân hàng Citybank Hà Nội
Từ 08/2007 – 10/2008 Giám đốc khối Vận hành – Ngân hàng TMCP Dầu Khí toàn cầu
Từ 12/2008 – 10/2013 Giám đốc Khối Vận hành – Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.
Từ 11/2013 – 11/2020 Phó TGD, Giám đốc khối Vận hành – Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
Từ 11/2020 – nay Quyền Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.
Quyền Tổng Giám Đốc – Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
Chức vụ hiện nay
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
+ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không

3.2. Sơ yếu lý lịch ĐINH THÀNH NGHIỆP như mục 1.4

3.3. Sơ yếu lý lịch NGUYỄN MẠNH HẢI như mục 1.3

3.4. Ông NGUYỄN THÀNH TÔ – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Nguyễn Thành Tô
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	11/09/1966
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	012878622
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Ứng Hòa, Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	B8 Lô5 Khu Đô thị Đinh Công, Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại:	02462811298
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
Từ 03/1990 đến 11/1991	Nhân viên - Vietcombank Nha Trang
Từ 11/1991 đến 5/1997	Nhân viên - Vietcombank HO, Hà Nội
Từ 5/1997 đến 3/1998	Phó phòng - Vietcombank HO, Hà Nội
Từ 3/1998 đến 6/2000	Phó Giám Đốc - Công ty Tài chính Việt Nam tại Hongkong
Từ 6/2000 đến 5/2008	Phó phòng - Vietcombank HO, Hà Nội
Từ 5/2008 đến 7/2009	Phó Tổng Giám Đốc - Công ty Tài chính Vinaconex-Viettel
Từ 7/2009 đến 8/2010	Giám Đốc Khối Nguồn Vốn - Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
Từ 9/2010 đến nay	Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Khối Nguồn Vốn - Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Khối Nguồn Vốn - Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
+ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không

3.5. Ông HOÀNG LONG – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Hoàng Long
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/06/1974
Nơi sinh:	Hải Hưng
CMND:	011965289
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Ấn Thi, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú:	Nhà B40 Lô 6, Khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại:	02462811298
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản lý
Quá trình công tác:	
1994-1996	Kỹ sư hóa dầu - Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
1996-1998	Chuyên viên CNTT - Trung tâm Tin học PIAC- Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
1999-2000	Chuyên viên Quản trị hệ thống - Công ty FPT
2000-2007	Kỹ sư phần mềm cao cấp, Trưởng dự án - Công ty Getronics (HK) Ltd, Consolsys Sdn. Bhd (Malaysia)
2007 – 09/2017	Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin – Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
09/2017 - nay	Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	7.542 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
+ Sở hữu cá nhân:	7.542 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không

3.6. Bà ĐỖ THỊ ĐỨC MINH – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Đỗ Thị Đức Minh
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	07/08/1975
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	001175007945
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thanh Oai, Hà Tây
Địa chỉ thường trú:	Thắng Lợi, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại:	02462811298
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác:	
1996-1998	Cán bộ kinh doanh Công ty XNK Hà Tây
1999-3/2004	Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Khoa học Ngân hàng – Học viện Ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
2/2004- 5/2008	Nghiên cứu viên Vụ Chiến lược Phát triển Ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Phó Trưởng ban Khoa học Đoàn TNCS Ngân hàng Trung ương
6/2008- 03/2010	Phó Trưởng phòng Đầu tư và Quan hệ Định chế tài chính – Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ - Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex.
03/2010 – 07/2011	Trưởng phòng Đầu tư – Khối DVNH Đầu tư
8/2011- 7/2019	Phó Giám đốc Khối DVNH Đầu tư PG Bank Phó Chủ tịch Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam (2011-3/2016) Thư ký HĐQT PG Bank
7/2019- Nay	Phó Tổng Giám đốc PG Bank Chánh văn phòng, Thư ký HĐQT PG Bank
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc – Chánh văn phòng, Thư ký HĐQT - Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
+ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không

3.7. Bà NGUYỄN THỊ THU HÀ – Phó Giám đốc phụ trách Khối Tài chính kiêm Kế Toán Trưởng

Họ và tên:	Nguyễn Thị Thu Hà
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	23/07/1969
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011903933
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Duy Tiên, Hà Nam
Địa chỉ thường trú:	2 khu A TT Bưu điện Giảng Võ, Phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Điện thoại:	02462811298
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
01/02/1999 – 30/04/2008	Nhân viên kế toán/ Phó phòng phụ trách Phòng tài chính kế toán - BIDV Cầu Giấy
02/05/2008 - 31/12/2013	Phó phòng Tài chính Kế toán - Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
01/01/2014 - 31/07/2015	Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
01/08/2015 - 31/07/2016	Trưởng phòng Kế toán Tài chính phụ trách Khối Tài chính - Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
01/08/2016 - đến nay	Phó Giám đốc phụ trách Khối Tài chính kiêm kế toán trưởng - Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex
Chức vụ hiện nay	Phó Giám đốc phụ trách Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng - Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích	Không

Công ty:

Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: Không
0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của
những người liên quan: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Ngân hàng hiện đang hoạt động và tuân thủ theo các quy định về Công ty đại chúng, việc minh bạch hóa bộ máy quản lý, công bố thông tin được thực hiện đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định. Ngân hàng luôn chú trọng việc tiếp tục nâng cao công tác quản trị như sau:

- Điều lệ Ngân Hàng đã tuân thủ Luật Doanh Nghiệp và tham chiếu theo Điều Lệ Mẫu quy định tại Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn nghị định 71/2007/NĐ-CP ngày 06/06/2017.
- Tuân thủ nghiêm túc quy định của Luật tổ chức tín dụng cũng như quy định của Ngân hàng Nhà Nước;
- Kịp thời hoàn thiện định hướng phát triển của Ngân hàng 05 năm tới;
- Đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên Ngân hàng nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn;
- Nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin vận hành an toàn, áp dụng công nghệ mới cho việc phát triển sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng;
- Nâng cao chất lượng công tác quản lý rủi ro trên cơ sở triển khai nghiêm túc về tỷ lệ an toàn vốn (theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam) và hệ thống kiểm soát nội bộ của PGBank theo thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18 tháng 05 năm 2018 được cập nhật theo tiêu chuẩn Basel II.
- Tiếp tục kiện toàn năng lực quản trị rủi ro trên các rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất và rủi ro hoạt động;
- Thực hiện tốt các công tác truyền thông, cải thiện hiệu quả hoạt động quảng cáo thương hiệu...;
- Ngân hàng luôn quan tâm đến việc nâng cao tính sáng tạo trong công tác quản lý cũng như trong sản xuất nhằm thúc đẩy Ngân hàng phát triển bền vững.
- Cam kết tăng cường quản trị công ty tuân thủ quy định số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập theo quy định tại Nghị Định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về hướng dẫn quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Hiện nay, Trưởng Ban Kiểm Soát của Ngân hàng chưa phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và làm việc chuyên trách tại Ngân hàng, Chúng tôi cam kết sẽ đáp ứng điều kiện này trong thời gian sắp tới

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2020

**ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN MB**



PGĐ K. DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ
Nguyễn Thị Thanh Vân

**ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU
PETROLIMEX**

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Quang Định

Q. Tổng Giám đốc

Nguyễn Phi Hùng

Trưởng Ban Kiểm soát

Nguyễn Tuấn Vinh

P. Giám đốc Tài Chính

Nguyễn Thị Thu Hà